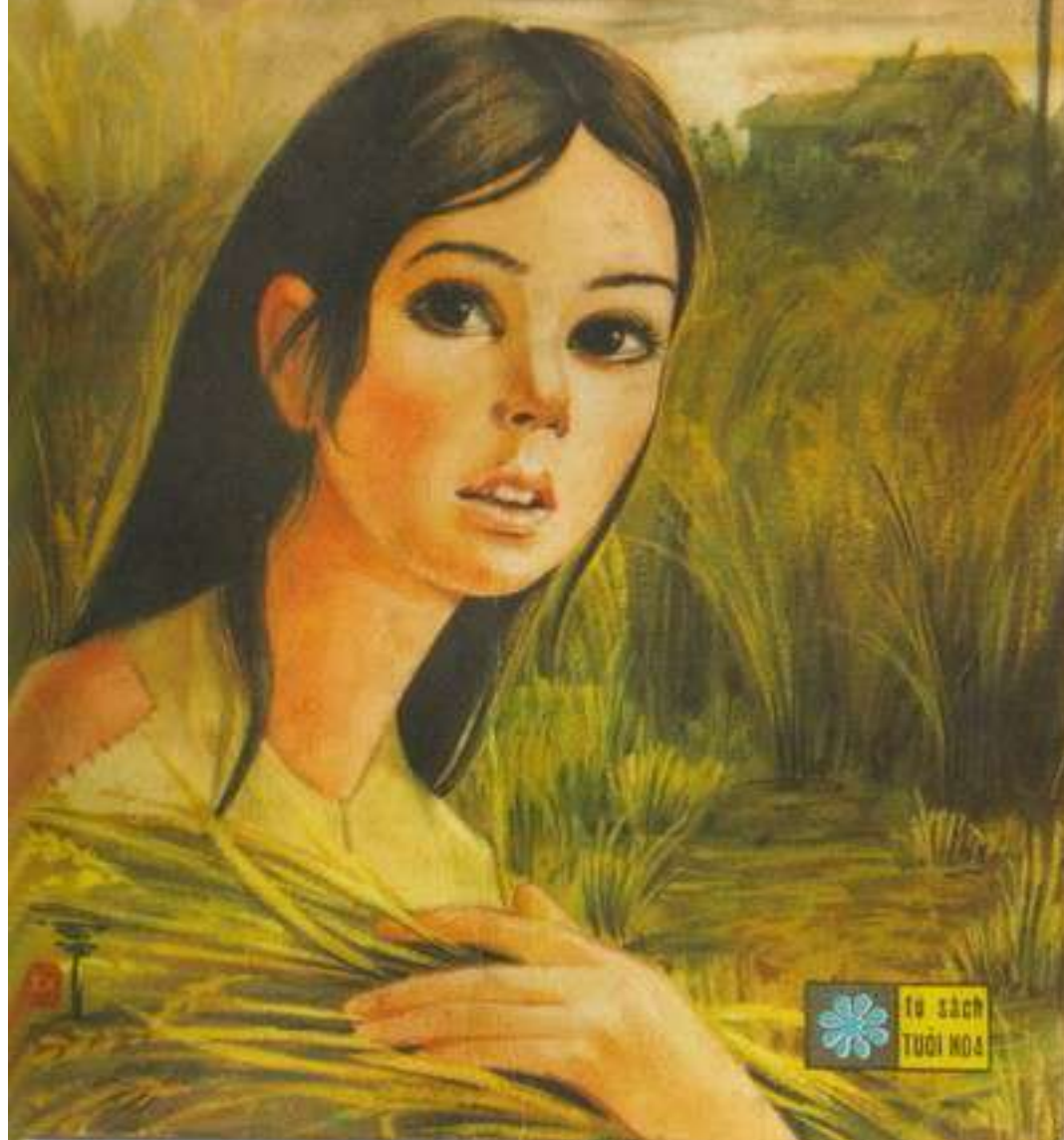


# DÒNG SỮA MẸ

TRÌNH CHÍ



 **TƯ SÁCH**  
**TUỔI HOA**

# Dòng Sữa Mẹ

Trinh Chí

[vietmessenger.com](http://vietmessenger.com)

## TỦ SÁCH TUỔI HOA

LOẠI HOA XANH: tình cảm nhẹ nhàng (gia đình, bạn bè).

### 1. Dòng sữa mẹ

Những sợi gió chiều lành lạnh luồn vào mái tóc hớt ngắn của cu Tư. Cậu bé vẫn cầm đầu chạy bằng mình trong cánh đồng lúa chín ươm hương thơm ngào ngạt. Những cọng cỏ may đâm vào da thịt cậu bé, nghe xon xớt. Như muốn phô trương sức sống dồi dào của lứa tuổi thanh xuân, mấy đé lúa chín vàng mọng đỏ, vội trườn mình ra nín kéo con đường cỏ dại mọc đầy. Chiếc bóng đen khắc trên khung trời tím đỏ những nét sắc lạnh, cô đơn.

Con đường cong queo nhọn hoắt đâm thủng khóm tre làng, dẫn cu Tư đến một đám ruộng đang gặt dở. Mấy bác thợ gặt như muốn truyền tất cả năng lực của mình vào lưỡi hái, cò gắng gặt xong vào chiều nay. Họ không buồn để ý đến sự có mặt của cậu bé. Đôi mắt cu Tư lảo liên kiếm tìm. Quái ! Chị Huyền đâu rồi nhỉ ? Sao mà hôm nay về trễ vậy ? Chắc là mót được lúa nhiều lắm nên chưa muốn về chứ gì ? Cu Tư mới ở trường làng về xong, vừa quăng cái cặp trên chiếc giường tre già nua ồm yếu như bóng hình mẹ nó, thì mẹ cu Tư bảo :

- Con chạy ra đám ruộng ông Xã Hòa coi chị Huyền mót được hột nào không mà ở lâu quá vậy ?

Được ra đồng là một dịp để cu Tư bay nhảy. Chốc nữa về, cu Tư sẽ bắt vài con dế than này, vài con dế lửa trong đám lá ngô nữa này. Cu Tư nhốt đầy những con dế than đen tuyền và những con dế lửa rực rỡ trong khối óc vô tư của nó, cái khối óc nhỏ bé mà cô giáo vẫn khen thông minh ấy mà. Ừ ! Phải bắt vài chú cào cào làm quà cho chú sáo nhà mình nữa chứ ! Gõm chú dơi bụng hay sao ấy. Chả thế mà lúc cu Tư vừa mới đi học về chú đã réo loạn cả lên "cu Tư, cu Tư" rồi "đôi đôi, đôi đôi" làm cu Tư phát cáu, muốn lại đấm cho chú một cái, ra sao thì ra. Nhưng nghe mẹ bảo đi tìm chị Huyền là cu Tư tươi ngay nét mặt, Tư không còn giận chú sáo nữa. Trái lại, cu Tư thấy thương thương chú hơn lên chứ lỵ. Tư toan phóng mình ra sân, thì mẹ đã gọi giật lại :

- Nhớ bảo nó về ngay nghe không, được bao nhiêu cũng được, chứ đừng có ở ngoài ấy nữa.

- Dạ.

Rồi cu Tư chạy một mạch ra cánh đồng. Lúc đầu vừa chạy, nó vừa giăng đôi cánh tay ra, giả làm đôi cánh phi cơ, miệng "u... u" làm tiếng máy nổ. Nhưng lúc sau, mệt quá, chiếc phi cơ tắt máy, xếp cánh lại. Vậy mà nó vẫn tiếp tục "bay", tuy có hơi yếu hơn lúc đầu. Phi trường của nó là đám lúa đang gặt đây. Cu Tư đậu lại - à quên phi cơ chứ - rồi nó thả đôi chân xuống, đi từ từ. Cu Tư bụm hai tay để trước miệng làm loa, gọi thật to :

- Chị Huyền ơi ! Chị Huyền !

Không ai thèm trả lời nó, kể cả chị Huyền của cu Tư. Bỗng chốc vào đám lúa, cu Tư định đi về cuối bờ ruộng, thì một tiếng hét vang lên, nó vội rút chân lên.

- Lại đằng sau mà mót chứ mót ở đây hả ?

Thì ra tiếng ông Xã Hòa - người giàu nhất trong làng - Chỉ nghe tiếng nói thôi, cu Tư cũng đủ khiếp rồi nói chi... nó vừa mới ngược lên thì bắt gặp đôi mắt thật bén của ông ta chém vào gương mặt nó. Thế là cu Tư len lén đi dọc theo bờ ruộng, nó không dám nói một tiếng một lời gì cả. Gặp con Tí đang mót ở cuối đám, cu Tư hỏi :

- Mà thấy chị Huyền tao đâu không Tí ?

- Chị Huyền mà hả ? Lên đám bà Hội đồng đó.

- Mà đám nào chứ ? Bà Hội đồng thiếu gì ruộng ?

Con Tí cần năn :

- Đám gần bờ sông, hông biết sao ? Khéo hỏi...

- Biết rồi !

Cu Tư bèn phóng khỏi đám ruộng của ông Xã Hòa, chạy thẳng ra phía bờ sông. Nỗi sợ sệt lúc nãy vụt đâu mất, thay vào đó một niềm hân hoan mơ hồ. Cu Tư sẽ khoe với chị Huyền chiều nay nó được đến hai con mưìi cơ. Một con về chánh tả nhé ! Và một con nữa về toán đố ! Bài toán chiều nay khó lắm chứ đùa sao ? Chẳng đứa nào làm hoàn toàn hết. Cu Tư được mười điểm - một mình Cu Tư thôi đấy nhé - vậy mà không hách à ? Cô giáo còn xoa đầu cu Tư mà bảo : "Tư thông minh quá, các em hãy bắt chước Tư mà chăm học lên nghe không ? Còn bài chánh tả ! Ôi dào ! Dễ ghê đi ấy. Vậy mà, con Dung viết đến năm lỗi, thằng Tiến ba lỗi. Còn con Hòa mọi hôm vẫn nổi tiếng về môn chánh tả, thế mà hôm nay cũng thua cu Tư một điểm. Tháng này, cu Tư lại đứng nhất nữa cho mà xem. Chị Huyền phải thưởng cu Tư nhé ! Ít nhất là một châu bánh bèo nha ! Bánh bèo mà bà Ba thường bán cho bọn thợ gặt ăn ở ngoài ruộng để trừ bữa cơm trưa ấy ! Chị Huyền phải lấy lúa mót được để đổi bánh chứ ai lại bỏ tiền ra mua phải không ? Chị đâu có tiền há ? Nhưng đừng có nói lại với mẹ, mẹ đánh, cu Tư bắt đền chị đấy. Nghĩ đến đó, cu Tư thấy lòng sung sướng chi lạ, tưởng chừng như mình là một cánh bướm đang bay bổng trong buổi chiều vàng êm đềm ấy vậy.

Nhưng niềm vui của cu Tư như ngọn lửa vừa mới vụt lên đã tắt ngún rồi. Trước mặt cu Tư hình ảnh chị nó hiện lên rõ rệt. Một người con gái, ngồi che chiếc nón cời rách đang khóc tức tưởi. Đúng là đáng dấp chị Huyền đó.

- Sao vậy ? Sao chị khóc hả chị Huyền ?

Cu Tư gỡ chiếc nón sang một bên. Chị Huyền vẫn ngồi im lìm không nói.

- Ai đánh chị hở chị Huyền ?

Chị nấc lên, chiếc vai rung rung nức nở :

- Bà... Hội đồng.

Cu Tư mở to đôi mắt nhốt tất cả ngạc nhiên vào trong đó. Như một thác nước tuôn chảy xuống ghềnh đá, những câu hỏi của cu Tư dồn dập tuôn ra :

- Đau không chị Huyền ? Sao bà đánh chị hả, hả ? Bà đi đâu rồi ? Để cu lại đánh bà cho nha ?

- ...

- Chị giận cu hả ? Sao chị không nói ?

Tiếng thút thít như ngấm đầy nước mắt nặng trĩu không lan xa được, chỉ quẩn quít xung quanh hai chị em cu Tư. Hình như cái hơi nước mắt ấy đã bốc lên để cu Tư hô hấp, chả vậy sao nó thấy từng mạch máu của mình xót xa, buồn bã chi lạ. Cu Tư quên mất việc khoe nó được hai con mười điểm chiều nay. Mà có nhớ, chắc nó cũng không thèm nói với chị Huyền đâu. Giá mà chị Huyền đừng khóc nữa, để nó khóc thế cho thì... hay biết mấy nhỉ ? Nó không muốn nhìn gương mặt buồn bã ủ dột của chị đâu. Nghĩ đến những lần chị Huyền bị đau, nó cũng đã từng ước ao (thèm muốn nữa là đằng khác) được đau thế cho chị nó. Chứ cứ nhìn chị Huyền rên hừ hự rồi bắt mẹ phải nấu cơm này, quét dọn này, nó chịu sao được.

Thế giới cổ tích thường dẫn cu Tư vào những khu vườn đầy hoa quả chín vàng, thơm ngon phải biết. Ở đó, có một bà tiên phúc hậu nữa này. Bà tiên tóc trắng như tuyết ấy, mà tuyết là gì nhỉ ? Hồi đó, nó quên hỏi cô giáo đi chứ ! Ồ ! Mà cu Tư có nhớ cũng chẳng dám hỏi đâu, cu Tư mà hỏi thế nào lũ bạn cùng học với cu Tư sẽ "chế" cu Tư là ngu này, dốt này. Cu Tư cũng biết "tự ái" chứ không à ? Thôi, cu Tư cứ cho là tóc bà tiên trắng như bông đi nhé ! Bông để dẹt vãi ở ruộng bà Hội đồng ấy mà ! Bông chắc là còn trắng hơn tuyết nữa cơ. Chao ơi ! Cứ nghĩ đến những múi bông no tròn dịu dịu êm êm ấy, cu Tư cũng đủ khoái rồi. Bông thế mà lại dẹt dẹt vãi, uổng quá nhỉ ? Nếu là của cu Tư thì cu Tư không làm thế đâu, cu sẽ trải những miếng bông ấy trước sân nhà (nhiều lắm chứ bộ ít sao) để chiều chiều cu Tư rủ chị Huyền ra nằm trên chiếc thảm trắng xóa ấy - chắc êm lắm nhỉ - rồi ngước mắt lên trời nhìn những đám mây có hình con nai, con thỏ mà nói chuyện với chúng nó chứ ! Thích thích là...

Nhưng bây giờ cu Tư phải gọi niềm mơ ước của nó lại chứ, ai lại thả tự tưởng chạy lông bông như thế này. Ủ nhỉ ! Ước gì có một bà tiên (bà tiên tóc trắng ấy mà) hiện xuống trước mặt cu Tư và hỏi : "Con muốn gì ?", cu Tư sẽ đáp thật nhanh không một do dự, không một suy nghĩ : "Con muốn bà tiên "đánh" bà Hội đồng để trả thù cho chị con." Bất chợt cu Tư cúi xuống nhìn lên vai áo chị nó. Áo chị Huyền bị rách toạc đi một đường dài bên cạnh những vá vúi chẳng chịt.

Cu Tư đưa tay thò vào khe rách, lần đến những đường lằn đỏ đỏ hâm hập nóng, mà vuốt ve, như muốn rót vào đó những giọt tình thương đang chưa đầy tâm hồn nó. Cu Tư rướm rướm nước mắt chứ không òa khóc. Có lẽ những giọt nước mắt đã biến thành máu đào tan hòa trong những đường gân xanh mà lan dần khắp cơ thể nên

không còn đủ tuôn chạy ra khoe mi nữa. Chị Huyền vẫn ngồi thút thít không nói năng gì, cu Tư lại hỏi :

- Sao vậy ? Sao vậy chị Huyền ?

Bây giờ Huyền nghĩ không nên giấu em nữa, mếu máo đáp :

- Chị vừa mót xong ra ngồi ngoài bờ ruộng thì con Xanh, con bà Năm Thọ, nó nhờ chị lại chỗ lùm cây ôi ở bờ rào ôm dùm mớ lúa lại cho nó. Nó hứa sẽ chia cho chị một ít. Nhưng chị mới ôm đến bó thứ ba thì một lần roi từ đâu đập mạnh vào lưng chị một cái trót, rồi tiếp theo là những tiếng vun vút dồn dập. Chị chả biết ắt giáp gì cả, cầm đầu cầm cổ chạy trốn chết. Có tiếng bà Hội đồng đuổi theo : "Ăn cắp ! Ăn cắp ! Quân ăn cắp, bà con cô bác ơi ! Bắt nó dùm tui" Chị lủi đại vào trong đám mía cụ Hương Quảng đi vô tuốt trong nhà mà ngồi... Lúc sau, nghe chừng thiên hạ đã đi đâu cả rồi, chị lần mò ra bờ sông lấy nước rửa vào chỗ vết thương... cũng bớt nhức đi ! Rồi chị lên đây !

- Chắc con Xanh ăn cắp lúa rồi nó xúi chị lấy dùm phải không ?

- Chớ sao ! Nó mưu mẹo quá mà chị hông biết.

- Rồi nó bị bà Hội đồng bắt không ?

- Chị đâu có đó mà hỏi.

- Còn lúa chị mót được để ở đâu ?

- Chị để ở bờ ruộng bà Hội đồng, chắc bà lấy rồi. Chị đâu dám trở lại chỗ đó.

Cu Tư đứng im lìm một lúc rồi bảo giọng cụt ngùn, buồn bã :

- Thôi, về đi chị !

Cu Tư đưa tay nắm lấy tay chị nó. Huyền bảo :

- Em nắm nhẹ, chứ chỗ ấy đau lắm ! Bầm tím đây nè.

Cu Tư đưa tay Huyền lên sát mặt nó, kiểm tìm vết thương nhưng trời đã tối rồi, nó chẳng thấy gì hết.

Huyền bảo :

- Cu bóp chỗ nào mềm mềm là vết bầm đó.

Bỗng Huyền la :

- Ý ! Cu bóp đau quá vậy. Nhè nhẹ thôi chứ !

Buông tay chị ra, cu Tư đi sát vào bên Huyền. Huyền đưa tay choàng sang vai em. Hai bóng đen bị đồng hóa trong khoảng tối mênh mông.

- Cu Tư này !
- Gì hở chị !
- Về đừng nói với mẹ nha !
- Nói để mẹ biết mua thuốc xức cho chị chứ !
- Đừng ! Nói mẹ buồn, mẹ khóc tội nghiệp lắm.
- Chớ lấy gì xức.
- Chị hái "lá dăng" nhai với muối xức là hết liền.
- Ai bày chị vậy ?
- Con Tuấn. Mấy hôm chị bị gai tre đâm vào tay nó vẫn bày chị làm vậy.
- Mà hết hôn ?
- Hết chứ !
- Hay quá há ?
- Ừ ! Mà về đừng nói với mẹ nhá !
- Cu Tư không nói đâu chị đừng lo.
- Chắc hôn ?
- Chắc mà !

Cu Tư quên hẳn việc bắt dế đá và bắt cào cào cho chú sáo. Nỗi buồn đã dắt hai chị em nó về tận nhà. Ánh sáng ngọn đèn dầu từ trong hắt ra, bị những chấn song cửa sổ đan bằng tre chặn lại in thành những vệt đen nằm dài trên chiếc sân nhỏ bé khiến Huyền liên tưởng đến những vết thương tím bầm mọc đầy trên lưng mình.

Cánh đồng bị chôn vùi dưới lớp sương mai trắng đục. Những làn hơi nhỏ uốn éo bốc lên từ mặt hồ phẳng lặng như hơi thở nàng công chúa ngủ trong rừng mơ. Phía xa kia, hiện lò mờ mấy khóm tre làng e lệ, chụm đầu vào nhau thì thào như chuẩn bị đón tiếp nàng Xuân. Trời cuối đông vẫn còn lạnh lạnh - cái lạnh gây cho lòng người một thích thú kỳ diệu - cu Tư thọc hai tay vào túi áo, đi đi lại lại nhìn mấy cây vạn thọ vàng tươi và mấy chiếc mồng gà đỏ ối.

Đó là những điểm trang cho mùa xuân gia đình cu Tư. Bỗng nhiên, nó thấy lòng mình như hoa nở, chứa đầy ánh sáng trong đó. Một niềm vui nhẹ nhàng nào đó len lén bò vào nấp trong khối óc cu Tư. Cảm giác khoan khoái dịu cu Tư bay vào vùng ký ức xa xôi thật mơ hồ.

- Cu Tư ! Làm gì đó em ?

Nghe tiếng chị Huyền hỏi, cu Tư chợt quay lại. Rồi không đợi em trả lời, Huyền tiếp :

- Mặc áo ấm vào đi, kéo bệnh đấy.

- Em không lạnh.

Huyền dịu dàng bảo :

- Không lạnh cũng cứ mặc vào đã sao.

Cu Tư nũng nịu :

- Nực lắm, em chịu không được đâu.

Huyền vỗ về :

- Mặc vào đi cu Tư. Chớ ngoan chị cưng.

Chạy lại bên em, Huyền tròng chiếc áo len vào đầu cu Tư. Cậu bé vùng vẫy trốn chạy làm văng những tiếng cười khúc khích. Đuổi theo, bắt được cu Tư, Huyền rót những lời thật ngọt vào tai cậu bé. Cu Tư nũng nịu nhưng rồi cũng chiều lòng chị, ngoan ngoãn mặc áo len vào. Bỗng nhiên nó trở nên nhỏ bé hơn bình thường. Thân hình bị đóng khung trong chiếc áo màu xanh nước biển cũ kỹ, cu Tư cảm thấy khó chịu vô cùng. Nào, cu Tư có lạnh đâu ? Sao chị Huyền khó tính thế nhỉ ? Mà cả mẹ cũng vậy nữa chứ. Năm nào cũng thế, khi trời bắt đầu vào mùa đông, khi những đám sương mù giăng lưới trên mấy khóm tre làng, khi mặt nước im lìm ngái ngủ, thoi thóp thở những làn hơi ẻo lả thì mẹ lại bắt cu Tư phải mặc áo ấm suốt cả mùa đông. Nhớ lúc mới mặc chiếc áo len lần đầu. Hồi đó sao mà cu Tư thích thú kỳ lạ. Nhưng đã ba bốn mùa đông rồi, cứ mặc mãi chiếc áo ấy, cu Tư chán quá. Cu Tư mỗi ngày mỗi lớn, mà chiếc áo hình như mỗi lúc càng co lại. Cu Tư ghét nhất là khi mẹ bắt cu Tư mặc nó đi học. Mẹ đâu có biết là lũ bạn của cu Tư đã chế diễu nó : "Ê ! Ê ! Lớn rồi mà mặc áo bính". Những lúc ấy, cu Tư muốn chạy thật nhanh về nhà bắt đền mẹ ghê lắm. Nhưng rồi, khi về đến nhà nhìn mẹ, nhìn chị Huyền trong chiếc áo bà ba rách hoặc chẳng chịt những miếng vá, cu Tư lại không dám nói với ai hết, mặc cho những tủi hổ, đớn đau sắp lớp trong lòng nó.

Ngước mắt nhìn Huyền, cu Tư bắt gặp một vẻ buồn rười rượi đang nhuộm đầy khuôn mặt chị. Những ngón tay thon nhỏ búp măng đan vào rùng tóc cu Tư, êm ái triu mến chi lạ. Từ mấy hôm nay rồi, cu Tư thấy chị Huyền buồn ghê lắm, buồn hơn bao giờ hết. Chị không còn thích kể chuyện cho cu Tư nghe nữa, chị ít nói chuyện với cu Tư hơn. Cu Tư muốn hỏi cho rõ nguyên do, nhưng chẳng có dịp nào hết. Bây giờ được đứng trong vòng tay chị không còn một ngăn cách, một cản trở nào nữa, cu Tư vụt hỏi :

- Chị không còn thương cu Tư nữa sao chị Huyền ?

Huyền mở to đôi mắt, nhót tất cả những ngạc nhiên vào trong đó :



- Sao em lại hỏi thế ?
- Mấy hôm nay chị không thềm nói chuyện với cu nữa. Chị cứ buồn mãi hà.
- Tại chị...
- Tại sao hở chị Huyền ?
- Tại chị... tại chị... thương cu Tư nhiều lắm đấy.

Chị Huyền nói chi mà lạ quá. Cu Tư chẳng hiểu gì hết. Thế nghĩa là thế nào nhỉ ?

- Chị nói thật rõ cho cu nghe với đi. Cu Tư chẳng hiểu gì cả.

Huyền nói thật nhỏ :

- Chị sắp... xa cu Tư rồi.

Một ý nghĩ từ đâu bay đến thật nhanh, đậu vào trong óc cậu bé :

- Chị ... chị sắp lấy chồng như chị Trâm phải không ?
- Không. Không. Chị chẳng thềm lấy chồng đâu.
- Chứ sao chị lại phải xa cu Tư, hở ?

Thời gian đọng lại, quánh đặc không chảy được. Im lặng bao trùm.

Tiếng nói Huyền vụt vang lên thật trong như từ một cõi xa xăm vọng lại :

- Chị không phải là con của mẹ.

Một dãy núi vô hình nào ngã đè trên mình cu Tư đau nhói, nghẹt thở. Chị Huyền không phải là con của mẹ ? Thật sao ? Còn cu Tư ? Ủ ! Còn cu Tư thì sao nhỉ ?

- Chị không muốn cho cu Tư biết điều này, nhưng bây giờ thì chị không thể dấu cu Tư được nữa những điều mẹ mới nói với chị mấy hôm nay.

- ...

- Ngày xưa lúc chưa có cu Tư. Mẹ sinh ra người con nào thì mất người ấy. Một lão thầy bói mới bày cha mẹ tìm một đứa con nuôi đỡ đầu. Lúc đầu, cha không chịu nhưng khi người con thứ ba vừa chết, mẹ ruột chị cũng vừa sinh chị được mấy ngày thì mẹ ruột chị mất vì một chứng bệnh nan y. Cha ruột chị vừa nghèo vừa khổ chịu không nổi, nên bán chị cho cha mẹ cu Tư. Nhờ có dòng sữa của mẹ chúng mình mà chị lớn được đến ngày nay, nếu không...

- ...

- Năm năm sau mẹ mới sinh ra cu Tư. Hồi ấy cha mẹ cu Tư còn giàu lắm, nhưng khi cu Tư vừa chào đời, thì cha lại đi theo kháng chiến bị thực dân Pháp giết trong một trận giao tranh. Mẹ buồn quá, bỏ làng Mỹ Thạnh về đây mà sống. Vì quá thương yêu chị nên mẹ không muốn cho ai biết chị là con nuôi của mẹ. Mẹ cũng không muốn cha ruột chị biết tông tích của chị nữa.

- ...

- Từ ngày dọn về đây, mẹ chẳng làm gì được nên số vốn ngày xưa cũng hết dần, và nghèo đi. Còn cha ruột chị thì khi bán xong chị, ông ấy lần mò lên Đà Lạt kiếm việc làm. Ngày nay trở thành một ông triệu phú. Cách đây độ mười hôm, ông có cho người em cô cậu với ông đến nói với mẹ... xin chuộc chị lại.

- Sao ông ấy biết mình ở đây ?

- Ông ấy lại làng cũ hỏi thăm người ta chỉ.

- Chị có gặp người bà con của chị chưa ?

- Chưa. Bà ta chỉ gặp mẹ thôi. Mẹ nói để mẹ hỏi ý kiến chị, nếu chị bằng lòng, thì mới cho bà ta gặp sau.

- Thế chị có bằng lòng về sống với cha ruột chị không ?

Huyền đáp không do dự :

- Nhờ dòng sữa của mẹ, mà chị lớn khôn, nên đối với người cha ấy chị không còn một liên hệ nào nữa. Chị muốn sống đời đời bên mẹ, bên em, không đi đâu cả.

Niềm vui nở hoa trên gương mặt cu Tư. Nó ôm chầm lấy chị Huyền. Mừng rỡ lan dần trong từng mạch máu nhỏ li ti.

- Thật nha, chị Huyền ! Chị đừng đi đâu nhé ! Đừng bỏ em nha ! Chị thương cu Tư mãi mãi nhé chị Huyền !

Một chiếc hôn đặt nhẹ lên mái tóc non xanh của cu Tư. Nó đắm mình trong tình yêu thương của chị. Nhưng một giọt nước mắt thật trong, thật nhỏ và thật ấm, thật êm từ một bờ mi ngọt ngào nhưng tơ, rơi nhẹ trên phiến môi nó. Cu Tư nhìn chị, nó không muốn khóc nhưng chẳng biết nước mắt từ đâu chảy ra thật nhiều, ràn rụa. Trước mặt cu Tư, màn sương mùa đông như dày thêm, phải chăng một bàn tay vô hình nào đã dệt thêm những sợi tơ thương đau vào đó.

° ° °

Cu Tư chợt thức giấc. Trời mùa đông vẫn đầy sương mù. Không một tia nắng nào đến làm bạn với cu Tư. Một làn gió lạnh vuốt ve đôi má cậu bé, cu Tư cảm thấy khó chịu cho sự đùa dai vô duyên ấy. Nó tung mền ngồi nhồm dậy. Mẹ với chị Huyền đi đâu mất rồi. Cu Tư lấy gối chồng vào góc giường sát vách. Dưới gối nó, cu Tư bỗng thấy một tờ giấy của ai để. Nét chữ quen quen đúng là chữ của chị Huyền rồi. Cu Tư mở ra xem :

Chiều 27 tết.

Cu Tư yêu quý của chị.

Chị viết thư này trong lúc em đang say trong giấc ngủ mà chị đoán là trong giấc mộng ấy em sẽ gặp biết bao là nàng tiên đẹp tuyệt trần, phải không nào ? Cu Tư đâu có biết là giờ này chị đang khóc đây. Nhưng sáng dậy, khi đọc những dòng chữ nhòe nhoẹt vì nước mắt này, em mới hiểu lòng chị Cu ạ.

Trên đời này, thật chị không còn biết yêu ai hơn là mẹ với em. Nhờ dòng sữa mẹ mà chị đã lớn lên như một cây non hút chất bổ dưỡng trong lòng đất ướt. Tuy không là người tác tạo ra chị, nhưng tất cả thể xác lẫn tâm hồn của chị ngày nay đều do mẹ mà có. Từ cái hơi thở yếu ớt, từ giọng nói âm êm, từ dòng máu đang trào lưu trong huyết quản cho đến những nụ cười tươi vui, một tâm hồn trong trắng, một cái vốn học thức ở cấp tiểu học mà chị đã hấp thụ được là nhờ ở mẹ.

Mười bảy năm trời sống trong sự che chở của người hiền mẫu, sung sướng cũng nhiều mà khổ đau cũng không phải là ít, chị không dám và không có quyền đòi hỏi ước ao bất cứ một cái gì nữa ở mẹ. Chị cũng chưa hề được đền đáp cái ơn trời biển ấy. Vì thế mà hôm nay chị phải ra đi, ra đi để về sống với một người cha mà từ lúc sinh ra cho đến bây giờ chị chưa hề thấy mặt bao giờ. Rồi thay, người ấy là ba của chị. Chắc em cũng biết rằng chị sẽ không tìm được một tình thương nào cả ở đó. Nhất là với một bà Dì GHỀ, mặc dù bà ta không có con đi chẳng nữa, nhưng hai tiếng ấy cũng đủ nói lên sự tẻ lạnh rồi phải không Cu ? Chị nào có thích cảnh ấy đâu. Muốn đời chị vẫn muốn làm một cánh chim non trú ẩn trong tổ ấm của mẹ. Nhưng không thể được Cu ạ. Vì chị quá yêu em, yêu hơn cả chính chị nữa. Nên chị phải ra đi. Ra đi để mẹ chúng ta lãnh một số tiền chuộc là một trăm ngàn đồng. Với số tiền ấy, mẹ có thể lo cho em ăn học suốt đời. Chứ em thử nghĩ coi, nếu không có cái vốn ấy, với cái thân hình nay đau mai mạnh của mẹ dù là chị có ở bên cạnh mẹ đi chẳng nữa cũng không thể nào nuôi em ăn học được. Cao lắm, em cũng chỉ đỗ được cái bằng tiểu học rồi ở nhà chăn trâu, mót lúa là cùng chứ gì.

Em đừng hiểu lầm chị Cu nhe ! Em đừng cho rằng chị ham giàu sang phú quý mà bỏ mái tranh rách nát này nha ! Không phải đâu Cu ạ. Chị đã nói với mẹ rồi, chị lên trên Đà Lạt trước với một người bà con của chị. Tết xong là mẹ với Cu lên, mẹ sẽ mở một cửa hàng tạp hóa để buôn bán, gần nhà ba ruột chị. Như thế là chị em mình vẫn gần nhau phải không nào ? Chị sẽ để dành tiền riêng khi về sống với ba ruột chị và chị sẽ bồi đắp cho mẹ chúng ta.

Em cũng đừng nghĩ oan là mẹ "bán" chị để lấy tiền nha ! Không đâu Cu ạ. Khi trả chị lại cho người ba ruột của chị, mẹ chỉ nghĩ đến hạnh phúc của riêng chị mà thôi. Mẹ bảo với chị "Con phải về sống với ba ruột con, vì kể từ giờ phút này con không có quyền khổ nữa. Con đã khổ sở nhiều rồi. Những mưa nắng dãi dầu của ruộng đồng không có quyền đày đọa thân con nữa. Những hạt thóc, hạt lúa do con mót được, những củ sắn củ khoai do con đem về nuôi mẹ trong những ngày mẹ bệnh đau, đó không phải là con trả ơn rồi hay sao ? Mẹ đâu có quyền đòi hỏi một món tiền chuộc nào nữa dù là rất ít".

Nhưng chị thì không bằng lòng như vậy. Phải có một cái gì đền đáp cho mẹ và một cái gì đền bù cho em thì chị mới chịu ra đi.

Mẹ nói rằng chị không có quyền khổ sở vì mẹ và vì em. Chị lại nghĩ khác : em không có quyền sống một kiếp sống hẩm hiu, trong khi chị được hạnh phúc. Và nhất là mẹ, mẹ không thể mất một đứa con mà suốt đời mẹ không muốn cho ai biết nó là con nuôi để rồi không có một đền bù nào cả. Có thể thì chị mới chịu ra đi, còn không thì chị vẫn sống bên mẹ, bên em đời đời.

Chị biết rằng nếu chị nói cái ý định ấy với cu Tư thì đời nào Cu lại cho chị ra đi, phải không ? Và mẹ cũng đồng ý với chị là không nên cho Cu biết. Vậy Cu đừng giận chị nhé. Lên Đà Lạt chị sẽ gửi quà bánh về cho Cu thật nhiều, Cu bằng lòng chứ. Tình yêu chị dành cho Cu vẫn nguyên vẹn đó, không một ai cướp mất đâu em.

Chốc nữa, khi viết xong bức thư này, chị sẽ lại hôn lên vàng trán của em trăm cái. Và gáy này, chị sẽ ra đi. Nhưng trước khi đi, chị cũng sẽ ôm em hôn một lần, không, nhiều lần nữa chứ. Chị sẽ hôn thật nhẹ để em vẫn ngủ say trong giấc mộng thần tiên. Chị sợ, lúc ấy chị sẽ bật khóc quá em ơi. Một giọt nước mắt rơi trên má em sẽ làm thay đổi tất cả. Và biết đâu, lúc ấy chị sẽ không còn đủ can đảm để rời xa gian nhà mến yêu này nữa. Lạy Trời, lạy Phật cho con đủ can đảm để lướt thắng nghịch cảnh.

Càng viết, nước mắt chị càng chảy ra, và những dòng chữ càng nhòe nhoẹt khó coi hơn. Thôi cho chị dừng, Cu nhé !

Viết đến đây những kỷ niệm ấu thơ bỗng hiện ra thật rõ rệt trong màn lệ của chị Cu ạ. Và chị nhớ nhiều nhất là cái hôm bị bà Hội đồng đánh oan ở bờ ruộng năm nào đó. Cu còn nhớ chứ em ? Nhưng thôi, nhắc lại làm chi, Cu nhỉ ! Kỷ niệm xa xưa quá, đã bốn năm năm rồi chứ ít sao.

À, hôm qua chị có mua cho Cu một phong pháo đại, chị bỏ trong cặp sách đó. Lấy đốt chơi nhé và cấm em buồn trong ba ngày xuân đó.

Thôi, chị lại hôn em đây này.

Chị yêu của cu Tư

HUYỀN

## 2. Mùa xuân trong rừng

Em khẽ mở mắt nhìn xung quanh. Cha mẹ vẫn đang ngủ kỹ cạnh các anh chị em. Tiếng ngáy của họ nghe đều đều vang lên. Trên cành cây những giọt sương trắng xóa lấp lánh ánh sáng mặt trời trông tựa những viên kim cương muôn màu. Những chiếc lá non xanh êm như nhung đưa đẩy trước làn gió mai mát dịu, tạo cho khung cảnh một vẻ linh động đáng yêu.

Em ngước mắt nhìn một cách say sưa rồi bất chợt vươn vai đứng dậy hít thở làn không khí trong lành, em cảm thấy khoan khoái lạ lùng. Một vài chú bướm bay lượn trước mắt như quẩn rữ em đến một khung trời nào đó có nhiều hoa xinh mộng đẹp.

Không còn do dự gì nữa, em đã quyết định rồi. Em nhón gót lách mình ra khỏi chỗ các anh chị em đang nằm, và bước theo những cánh bướm muôn màu. Những cọng cỏ non dưới chân ngậm đầy sương mai gây cho em một cảm giác mát lạnh, dễ chịu làm sao. Chúng như những huyền lực, quẩn rữ em vào cuộc phiêu lưu đầu tiên. Phải ! Hôm nay là buổi sáng đầu tiên em đi dạo một mình. Chao ôi ! Em sẽ có biết bao nhiêu là tự do nhỉ ? Em không thích đi với cha mẹ và anh chị em như mọi hôm đâu. Đi với họ, em luôn luôn bị thiệt thòi. Chẳng hạn như buổi sáng hôm ấy, em đang dõi mắt nhìn theo áng mây hồng nhẹ trôi trên nền trời nhưng xanh thì mẹ lại giục:

- Đi đi chứ con, sao mãi mơ mộng thế, con út của mẹ ?

Em nói :

- Mẹ đi trước đi rồi con sẽ chạy theo đấy. Mây đẹp ghê cơ mẹ ạ.

Nhưng mẹ vẫn không đi. Người vẫn đứng chờ em trong khi ba em dẫn các anh chị em đi lại bên bờ suối để giải khát.

Có những hôm em đang mãi mê gặm những cọng cỏ non dưới cánh đồng xanh mướt thì anh chị em chạy lại húc vào bụng em rồi cùng nhau cười rữ rượi. Em không thích đùa như thế đâu. Em giận dỗi bỏ đi. Chẳng hiểu sao em lại khác với anh chị em ghê lắm. Họ thích nô đùa bốn cột, ưa sự náo động. Trái lại, em yêu những cái gì yên tĩnh, nên thơ. Những gì êm ái, dịu dàng thường đem đến cho tâm hồn em những rung động kỳ diệu. Còn gì êm đẹp cho bằng được ngắm bóng mình dưới làn nước trong xanh của mặt suối và được sữa trắng tươi mát lung linh. Em sẽ thả hồn em bay vút lên tận chín tầng mây và nhập vào cung điện của Hằng Nga để ngắm cái nhan sắc kiều diễm tuyệt vời của chị. Bấy nhiêu đó không đủ đem lại cho tâm hồn em những thích thú hay sao ? Thế mà chẳng ai hiểu cho em hết. Họ không biết - hay nói đúng hơn là họ không thích - mơ mộng như em.

Vì thế mà sáng nay, em lén cha mẹ và các anh chị để đi dạo một mình. Em không xin phép ai cả. Như thế là em có lỗi rồi đấy. Nhưng biết làm sao bây giờ. Vì nếu em xin mọi người - nhất là mẹ em - sẽ không cho em đi đâu.

Buổi sáng hôm nay sao trời mát thế nhỉ ? Còn những đám mây, đang diện áo mới cơ đấy. Thảo nào trông "các cô" duyên dáng làm sao.

Một chú bướm với đôi cánh nhung rục rỡ bay lượn trước mặt em, dịu dàng bảo em :

- Nay chú Nai út ơi, chú biết hôm nay là mùa gì không nhỉ ?

Em còn đang do dự, chưa biết trả lời ra sao thì một chú khác bay sà tới, làm em giật mình.

- Hôm nay là mùa Xuân đó chú Nai ạ. Chú không biết thật à ?

Em gật đầu thật nhẹ. Ờ ! Mùa Xuân là gì nhỉ ? Sao em không nghe mẹ bảo với em bao giờ hết vậy ? Em vụt hỏi chú bướm :

- Mùa Xuân chắc đẹp lắm chú bướm nhỉ ?

- Ừ ? Đẹp ghê lắm cơ.

- Thảo nào... em thấy cảnh vật hôm nay khác thường ghê đi.

- Hôm nay ai cũng mặc áo mới hết đó. Mà sao chú không mặc áo mới hỏi chú Nai ?

- Để chốc nữa em hỏi mẹ thử nhé, chứ em cũng không biết nữa.

Bay vãn vơ một lúc, chú bướm lại bảo với em :

- Hôm nay có gia đình bác Bạch Yến mới về chú ạ.

- Bác Bạch Yến nào thế nhỉ ? Em đâu có quen biết.

- Ờ ! Bác Bạch Yến này quen thân với ba má chú ghê lắm. Từ hồi chú chưa ra chào đời cơ; làm sao chú biết được.

Em thắc mắc :

- Nhưng lâu nay gia đình bác ấy đi đâu hỏi chú bướm ?

- À ! Họ hàng bác Yến có lệ là năm nào cũng vậy, khi trời sang thu, khi những làn gió heo may bắt đầu thổi hơi lạnh lạnh, là họ hàng bác ấy rủ nhau vào Nam kiếm kế sinh nhai, chứ họ không quen chịu lạnh. Họ thích khí hậu ấm áp cơ. Và khi mùa Xuân sắp về, những cánh mai vàng bắt đầu nở hoa, thì họ hàng bác ấy lại bồng tống nhau về quê ăn Tết, chú ạ.

- Thích nhỉ ?

- Bác ấy bảo tuy là xa quê hương nhưng không bao giờ bác quên được những hình ảnh đáng yêu ở đây chú ạ.

- Thế à ?

- Bác ấy còn bảo là dân ở quê mình hiền lành chất phác, người nào cũng đáng yêu. Còn ở quê người ta sao mà... khó chịu ghê ! Bác ấy vừa mất một cậu con trai khi vào Nam đấy chứ !

Em mở to đôi mắt, nhìn thẳng vào chú bướm :

- Sao thế ?

- Chẳng biết có chuyện gì xích mích với lão Chim Cú mà lão ấy để tâm thù cậu Bạch Yến. Rồi thừa lúc đêm khuya thanh vắng, lão ấy lẻn vào nhà bắt cậu ta đem ra "làm thịt"chứ ạ.

- Tội nghiệp ! Chắc bác Yến khóc ghê lắm nhỉ ?

- Lẽ dĩ nhiên rồi !

Chú bướm vừa nói xong câu ấy thì trước mặt em một dòng suối hiện ra. Dòng suối này có lẽ em chưa đến đây bao giờ vì cha mẹ em chỉ dẫn chúng em ra dòng suối ở bên cạnh nhà để giải khát thôi. Em không ngờ lại có một dòng suối đẹp đến như thế này. Nước trong xanh như ngọc thạch. Hai bên là những nàng hoa đứng khép nép, hoặc ngâm mình dưới làn nước nên thơ ấy. Hôm nay là ngày đầu Xuân, thảo nào các cô hoa diện ghê lắm cơ. Người nào cũng mặc áo mới và chải tóc thật kỹ lưỡng. Những chú cá thì bơi lội tung tăng, thỉnh thoảng lại nhảy lên khỏi mặt nước làm trò hề cho các nàng hoa. Bác rùa già nua, nằm thu mình trong chiếc mai ngủ nướng. Có lẽ bác cho rằng mùa xuân là mùa của tuổi trẻ, bác không có quyền tham dự nên bác an phận thủ thường. Nhưng biết đâu, cái tình lười biếng lại chả theo dự dõ bác ta cơ chứ !

Mặc bác. Cứ để cho bác ngủ đi, như cha mẹ em đó, đã sao ? Em cất bước theo các chú bướm. Bỗng nhiên các chú gọi to :

- À ! Chào chị Hoàng Yến. Thế nào chị vẫn mạnh giỏi chứ ?

Em ngược nhìn lên cành cây trước mặt. Trong vòm lá xanh um còn đọng đầy những giọt sương mai long lánh, nàng Hoàng Yến trong chiếc áo lụa vàng nhạt như màu lá chuối non, đang ngồi mơ mộng. Nghe tiếng chào, nàng vụt quay lại :

- Cám ơn các chú, chị vẫn thường.

- À ! Đây là chú Nai, bạn của tụi em đấy chị ạ. Con út của bác Nai mà ba má chị vẫn thường nhắc luôn đó.

- Thế à ? Chào chú Nai nhé !

Em cũng đáp lời :

- Xin chào chị ạ.

Một chú bướm trong bọn hỏi :

- Có bác Bạch Yến ở nhà không hở chị ?

- Ba má chị hả ? Có ở nhà đấy chú ạ. Ông bà đang sửa soạn giọng hát để chốc nữa ra đây trình diễn đấy mà. Gớm ! Chị phải dậy từ lúc hừng đông cơ, lo tập dượt rất cả cổ, bây giờ ra đây giải khát một tí chú ạ.

Chú bướm bảo em :

- Chú ở đây chơi với chị Hoàng Yến nhé. Bọn em lại mời bác Bạch Yến nha, chứ chú đi theo cũng đâu có bay lên cây được phải không ?

Em gật đầu, chị Hoàng Yến bảo thêm :

- Ừ ! Chú bướm nói phải đấy. Đi nhanh lên nhé !

Em lại gần bờ suối, cúi nhẹ đầu xuống, hớp một ngụm nước. Chao ơ ! Nước suối ở đây sao mà ngọt và đầy hương thơm thế này nhỉ ? Bóng em in xuống dòng nước trong veo, tạo một khoảng vàng lung linh huyền ảo. Em ngắm một cách say sưa. Đến khi em ngước đầu lên thì bất gặp hai tia mắt từ trong bụi rậm đang nhìn em một cách soi mói. Những tia mắt ấy bén nhọn một cách kỳ lạ, sáng quắc như hai thanh kiếm. Em nhìn bằng một ánh mắt sợ hãi. Bỗng nhiên hai đôi chân của em run lên cầm cập, đôi mắt em cảm thấy mờ đi, luồng nhân quang yếu dần yếu dần. Em cầu cứu Hoàng Yến :

- Nguy rồi chị Yến ơi ! Lão Hổ kia kìa !

Chị quay nhìn em rồi vụt cánh tung bay, vừa bay vừa gọi :

- Chạy theo chị đi chú Nai ! Nhanh lên chứ lão ra đấy.

Em co giò lên phóng một mạch theo chị Hoàng Yến. Gai góc cào vào da thịt em đau nhói. Dưới chân, lũ đá dăm bướng bỉnh húc vào móng chân em. Mồ hôi chảy ra nhễ nhại, nhuộm đen chiếc áo vàng của em. Nước mắt ràn rụa, chảy xuống đôi gò má nghe nóng hổi, ran rát. Em không còn đủ trí khôn để tìm đường về nhà cha mẹ em nữa. Em nghe một nỗi hồi hận xâm chiếm tâm hồn một cách mãnh liệt. Giá lúc này, em đừng theo chú bướm có phải hơn không. Vì một phút ham vui, vì cái bản tính mơ mộng của em mà bây giờ em dẫn xác cho lão Cọp đói. Sao em ngu thế nhỉ ? Chắc chắn là chốc nữa đây, khi em kiệt sức, thế nào lão Cọp cũng được một miếng mồi ngon làm quà đầu Xuân cho vợ con lão và cho chính lão nữa chứ ! Em nghĩ đến lúc lão sẽ nhe đôi hàm răng nhọn hoắt, bén như gươm... từ từ ngoạm lấy cổ em, là em phát khiếp lên rồi ! Chao ôi, từng đám lông tơ óng mượt của em, từng miếng thịt đỏ hồng thơm phức, rồi đây sẽ chạy từ từ vào dạ dày của lão. Em đâu còn là em nữa. Em sẽ biến mất mà em cũng không biết là em sẽ về đâu. Em sẽ tiêu tan trong vũ trụ chẳng ? Hồn em sẽ bay vờn như cánh chim Hoàng Yến hay sao ? Ơ ! Nhưng chị Hoàng Yến đâu mất rồi nhỉ ? Em gọi chị thật to, mà sao chị chẳng đáp lời em gì cả. Hay là chị đã bỏ em mà đi rồi. Em mệt quá. Em không còn đủ sức để chạy thêm bước nào nữa. Mà lão Cọp thì đã đến gần chỗ em. Lão đang đứng nghỉ mệt đấy. Có lẽ lão đang nghĩ rằng chả vội vàng gì, vì bây giờ tính mạng của em đã nằm gọn trong đôi nanh vuốt của lão. Thôi ! Từ nay thế là hết. Em vĩnh viễn xa người cha đáng kính, người mẹ đáng yêu và các anh chị thân mến (mà nghịch ngợm) của em rồi.



Lão Hồ nhìn em hậm hực :

- Chờ ta một tí nghe ranh con !

Em nghe ớn lạnh tận xương tủy. Đôi chân run cầm cập rồi em ngã quy trên đám lá xanh đầy gai góc. Qua làn nước mắt ràn rụa, mờ mờ như dải sương mai, em mơ hồ thấy bóng cha mẹ em và anh chị em xuất hiện.

Đó là những người thân yêu của em thật sự, hay là em đang mơ ? Không, rõ thật mà. Em không mơ đâu. Bóng song thân em hiện rõ, rõ lắm, đang tiến dần về phía em đây này. Và em nghe cha mẹ em bảo nhau :

- Chết rồi ! Thằng Út lâm nguy !

- Chà ! Lão Cọp đói... Con "ác quỷ" đây mà.

Hình như tiếng cha em bảo :

- Mình lại dìu thằng Út và đem hai đứa này về nhà đi. Để tôi "trừng trị" lão cho.

Giọng má em đầy vẻ lo lắng :

- Cẩn thận nghe mình ! Kẻo nguy lắm đấy. Lừa lúc mà chạy nha. Chứ mình sức yếu không đánh lại lão ấy đâu.

Ba em cương quyết :

- Mình đừng lo. Cứ yên trí đi. Dẫn các con về nhà nhanh lên.

Giọng hai người mỗi lúc một lớn. Điều ấy chứng tỏ ba má em đã đến gần bên em rồi. Và khi mở mắt ra, em thấy ngay trước mặt hình ảnh người mẹ hiền yêu quý. Bà bảo em bằng một giọng hoàn toàn êm ái, không giận dỗi trách móc :

- Đứng dậy đi con. Mẹ dìu về nhà ! Ráng lên.

Em gượng hết sức bình sinh đứng dậy, bước khập khểnh theo mẹ. Lúc ấy cha em bước lại gần lão Hồ, dùng cặp gạc sắc bén, húc mạnh vào hông lão. Lão khẽ lách qua một bên, đứng nhìn cha em hậm hực như muốn thôi miên. Lão không ngờ, thật không ngờ một tí nào, miếng mồi đã đến gần sát bên miệng rồi mà không được ăn, lão tức là phải lắm !

Hình ảnh cha em lúc ấy mới hiện ngang làm sao ! Chiếc áo của người trông như bộ chiến bào rực sáng. Đôi mắt của người long lanh rạng rỡ, đầy vẻ cương quyết. Em nhìn cha bằng sự thán phục vô bờ, bằng lòng biết ơn bao la.

Tiếng mẹ em giục khiến em không còn dám nhìn người nữa. Em bước theo mẹ và hai anh chị em mà lòng lo ngại cho tính mệnh của người cha khả kính. Cha ơi ! Con thật là một đứa con bất hiếu. Con đáng đền tội lắm. Thế mà cha lại không để con chết. Cha

cứu con làm gì hở cha ? Nếu cha có mệnh hệ nào thì con sẽ ăn năn suốt đời con.

Mỗi lúc bốn mẹ con em lại mỗi xa người cha anh dũng ấy của em. Bước được vài bước, em quay mắt nhìn cha. Khi thấy cha em đâm vào hông lão Hồ, lão rống lên một cách đau đớn, em nghe lòng sung sướng vô biên. Nhưng khi lão phản công lại : lão tấp vào đùi cha em chẳng hạn thì em nghe như tim mình rạn vỡ.

Đi đã khá xa, đến một chiếc hang bỏ hoang, mẹ em bảo chúng em nấp vào đó. Rồi bà ra đứng nhìn xuống thung lũng, nơi mà cha em đang anh dũng chiến đấu với lão Hồ đói. Nhưng em nóng lòng quá, không thể nằm mãi trong hang được, bèn đi lần tại chỗ bà, phóng tầm mắt tìm kiếm cha em.

Em không nhìn thấy được ánh mắt sáng quắc của cha, gương mặt kiêu dũng của người nữa, nhưng em đoán chắc là sẽ còn. Cha em đâm vào cổ lão Cọp một cái thật mạnh. Lão rống lên vang cả khu rừng ban mai yên tĩnh. Rồi lão xông vào, tấn công cha em liên hồi. Cha em nhanh nhẹn né tránh. Mất đà, lão chúi mũi xuống đất. Em nhảy cõn lên sung sướng ! Lão gượng đứng dậy rồi bất chợt... tát vào cổ cha em một cái thật mạnh, nhanh như chớp. Cha em trở tay không kịp, bị lão vật ngã xuống mảnh đá lớn gần đấy. Cha em nằm bất động không cựa quậy gì nữa.

Từ xa mà em thấy được những dòng máu đỏ tuôn ra ở cổ cha em. Thế là hết. Cha em chết thật rồi. Cha em vĩnh viễn xa em, không một lời trời trăn.

Em khóc lúc nào chả hay. Mẹ em nước mắt cũng đầm đìa lan ra khóe mi. Bà thở dài áo não. Phải chăng đó là một lời nguyên rủa đứa con bất hiếu hở mẹ ?

Còn cha, hỡi người cha yêu kính nhất đời con, sao cha không mắng con, sao cha không chửi con một lời nào cả hở cha ? Chính sự im lặng của cha, chính lòng thương con vô bờ bến ấy đã làm cho tim con tan vỡ. Và sự ăn năn hối hận không lúc nào rời xa con được, cha ơi !

Nắng Xuân đã lên, càng lúc càng rực rỡ mà sao em thấy lòng giá lạnh vô biên. Từ nay còn đâu người cha khả kính nữa. Có ai đem được nắng Xuân sưởi ấm tâm hồn của em chẳng ?

### 3. Nghẹn ngào

Hôm nay lớp Huy học đến bảy giờ. Vừa ra khỏi trường trời đã nhá nhem tối. Sài Gòn dạo này mưa luôn nên đêm dài hơn ngày. Đèn phố đã thấp sáng tự bao giờ. Huy leo lên con ngựa sắt "thúc cương", nó vừa chạy vừa than vãn trông thật tội nghiệp. Mà không than vãn sao được chứ ? Nó đã làm "nô lệ" cho Huy từ năm Đệ Thất đến nay gần sáu năm trời rồi. Sức khoẻ nó đã hao tổn trông thấy, giờ bộ xương gầy gò ốm yếu như người nhịn đói lâu ngày. Đôi bánh mòn khe, nhẵn thín. Cặp thắng đứt gần tháng nay, Huy vẫn chưa thay mà con ngựa yêu quý của cậu vẫn không đòi hỏi gì cả. Mắt trước bị mù gần một năm rồi, Huy vẫn không đem nó đi khám "bác sĩ". Thế mà nó vẫn chạy "phây phây". Chiếc yên rách toạc ra, mỗi khi đi qua ổ gà là nó run lên như cày sảy. Huy thấy thương con ngựa già của mình quá. Cũng có lúc cậu tự hỏi không biết mình thương nó thật hay là thương chính cậu. Và câu trả lời chỉ là một cái dấu than to tướng.

Nhà Huy ở vùng ngoại ô. Từ trường về nhà gần năm sáu cây số. Trong khi các bạn cậu đi Suzuki, Honda, Lambretta... thì cậu vẫn "trung thành" với con ngựa "thâm niên" này. Có những buổi trưa trời nắng chang chang ngâm mình trong bầu không khí oi bức đầy hơi xăng khó thở, cậu gò thân trên mình con ngựa sắt, dùng chân "thúc cương" với tất cả cố gắng của mình, cậu cảm thấy tủi thân quá. Cậu cho rằng ba má cậu quá bất lực không đủ khả năng đem lại sự sung túc cho gia đình. Tại sao ba không đi làm cho Mỹ, lãnh mỗi tháng năm sáu vạn bạc, mà cứ khư khư ôm lấy cái nghề gõ đầu trẻ, cái nghề mà ba cậu vẫn thường cho là bạc béo ? Còn má, tại sao má không học vài khóa Anh văn rồi đi bán bar, có phải đời sống dễ thở hơn không ? Má còn đẹp mà, sao má lại cứ thu mình trong gian hàng nhỏ bé nơi xóm lao động như loài ốc sên suốt đời nhốt mình trong cái vỏ cứng ngắc để an phận thủ thường ? Tại sao thế nhỉ ? Huy bị tư tưởng ấy dồn cậu vào ngõ bí.

- Anh Huy ơi ! Anh Huy... bác Hai bị xe đụng.

Huy định rẽ vào con đường hẻm để vô xóm, thì nghe ai gọi tên mình với một cái tin sét đánh. Cậu đưa chân ra sau thắng xe lại và đảo dác nhìn. Bắt gặp nét mặt quen thuộc dưới lớp ánh sáng vàng nhạt hắt ra từ ngọn đèn điện bên đường, cậu hỏi giọng đầy ngạc nhiên :

- Chị Thanh đây à ? Sao ? Má tôi bị xe đụng hả ? Trời ơi ! Thật không ?

- Ờ ! Má anh bị xe đụng hồi chiều ở xa lộ.

- Trời ơi ! Bây giờ má tôi nằm ở đâu ?

- Ở bệnh viện Nguyễn Văn Học đó. Thôi đi luôn đi.

- Ai ngồi trên xe xích lô máy với chị đó ?

- Thím Tư.

- Thím Tư cũng đi à ?

- Ờ ! Tôi cũng đi lên coi giúp bác được việc gì không. Ở nhà có bà nội lữ nhỏ lo rồi.

Tiếng chị Thanh nói như ra lệnh :

- Anh đạp xe theo nha !

Chiếc xe xích lô máy vọt chạy như bay. Huy thúc cương con ngựa sắt đuổi theo về hướng xa lộ. Gió thổi mát lạnh hất tung mái tóc ra sau, Huy vẫn không thèm để ý. Ra đến ngã ba Hàng Xanh, Huy rẽ về hướng Gia Định. Con ngựa sắt nuốt hết quãng đường xa lộ bóng loáng, giờ rẽ qua ngã khác đầy ổ gà, nó vừa đi vừa ho hen nghe thật tội nghiệp.

Đầu óc Huy đang vẽ ra những cảnh hãi hùng, ghê rợn nhất. Cậu tưởng tượng hình ảnh bà Hai mặt mày đầy máu me đang nằm thiêm thiếp trên làn ra trắng, Huy khẽ rung mình. Cậu thầm khấn nguyện : "Vái Trời vái Phật cho má con đừng... có việc gì cả". Đây là lần đầu tiên trong đời, cậu tin có những huyền lực của đấng vô hình.

Huy dựng xe đạp ở sân sau bệnh viện. Cậu hỏi người y tá trực ở phòng chỉ dẫn, rồi vào khu bệnh nhân. Huy đẩy nhẹ cánh cửa, một mùi khó chịu - mà cậu gọi là mùi bệnh viện - xông lên. Hai dãy giường, mỗi bên độ mười chiếc chạy song song, dựa đầu vào hai tấm vách màu vàng nhạt loang lổ vài vệt nước mưa nâu sậm.

- Anh Huy ! Bác Hai nằm ở đây nè.

Nghe tiếng Thanh gọi, Huy quay trở lại thì thấy nào là thím Tư, chú Ngân thư ký, chú Sáu Hoài, anh Năm xích lô, chị Tám gánh nước, bà Hai bán canh, chị Ba cháo lòng v. v... đang đứng xung quanh một chiếc giường. Tất cả đều im lặng như ngấm san sẻ nỗi đau đớn cùng bệnh nhân. Huy bước lại, cậu muốn nói hai tiếng cảm ơn dù rất nhỏ, nhưng chả hiểu sao, cậu chẳng nói được gì cả. Cậu xúc động quá về sự sốt sắng của mọi người trong xóm. Sao họ tử tế với gia đình mình thế nhỉ ? Vài người lách mình qua một bên. Huy bước lại chiếc giường bà Hai đang nằm. Gương mặt bà Hai xanh tái. Bên má mặt băng một lớp bông gòn, máu rịn ra đo đỏ, ươn ướt. Trên đầu, những sợi tóc kết vào nhau thành những lọn nhỏ, bết máu đã khô. Huy đứng nhìn mẹ mà không dám gọi. Đôi mắt bà Hai nhắm nghiền sừng húp, bầm đen như ai đặt vào đó hai quả cà tím. Chiếc ngực bà Hai thoi thóp dưới làn áo đầy máu một cách đều đặn yếu ớt. Huy ghé sát vào tai mẹ gọi nho nhỏ :

- Má ơi má, còn nhức lắm không má ?

Bà Hai im lặng không đáp. Một thứ im lặng nặng nề ngọt ngào. Bỗng cánh cửa phòng sịch mở. Ông Hai và Lan bước vào. Anh Năm xích lô gọi lại. Ông Hai khẽ chào mọi người rồi hỏi Huy :

- Má con đã bớt chưa con ?

- Má chưa tỉnh ba à.

Ông Hai sờ nhẹ lên vầng trán in một vài vết bầm, khẽ thở dài đau đớn. Lan chạy lại

bên bà Hai khóc tức tưởi :

- Má ơi má, sao vậy nè má ?

Vẫn không tiếng trả lời. Thím Tư bảo Lan :

- Thôi đừng gọi để má nằm đi cháu.

Huy nói nhỏ vào tai em :

- Im đi em, đừng khóc nữa.

Lan vờ như không nghe lời anh. Cô bé vẫn gào thét bên mẹ một cách thảm thương. Chú Ngân thư ký nói với ông Hai :

- Này bác Hai, hay là bây giờ đưa bác gái vào nhà thương Grall đi chớ bệnh tình có vẻ trầm trọng lắm đấy.

Ông Hai lo lắng :

- Bây giờ xin vô gì được ? Vả lại tiền nong biết xoay ở đâu đây ? Giữa tháng lương phạn tiêu hết cả rồi.

- Tôi có người bạn làm y tá trưởng ở Grall, có thể hấn giới thiệu cho vô dễ dàng, chứ không thì phải "chạy chọt" hơi mệt.

- Chú có lòng tốt như thế tôi cảm ơn thật tình. Nhưng... hãy để sáng mai gặp cảnh sát và chủ xe xem họ bồi thường ra sao rồi mới tính sau chú ạ, chứ nhà mình cũng nghèo..

Ông Hai bỏ lửng câu nói ở đấy. Nhưng chú Ngân thư ký đã hiểu ông muốn nói gì. Vì là người hàng xóm với nhau chú Ngân đã rõ gia cảnh của ông Hai quá rồi.

Mọi người về dần chỉ còn lại một mình ba cha con Huy. Ông Hai xem đồng hồ rồi bảo :

- Mười một giờ rồi. Thôi sửa soạn rồi về, một đứa ở lại.

Huy nói :

- Để con ở lại cho ba ! Lan về đi. Con thức khuya hơn Lan và sẽ thức nữa. Em con ngủ mê lắm.

Lan cãi :

- Anh là con trai không quen nuôi người bệnh. Để em ở lại cho. Em sẽ không ngủ mê đâu. Em nhức suốt đêm.

Ông Hai giảng hòa :

- Con Lan nó nói phải đó con. Thôi con về với ba rồi sáng đi học sớm. Năm nay là năm thi mà... xui xẻo quá !

- Thôi để đón ra ngoài kia mua cho nó một khúc bánh mì rồi về.

Nói xong Huy vụt chạy đi. Lúc sau cậu đem vào cho Lan một đoạn bánh mì thịt cứng quèo. Cô bé cầm nhai một cách uể oải. Từ chiều đến giờ chưa ăn một hạt cơm mà Lan vẫn không thấy đói.

Có tiếng ông Hai thúc :

- Minh về chứ sắp đến giờ giới nghiêm rồi Huy !

Huy đưa tay lấy chiếc áo mưa rách rồi bước ra ngoài. Ông Hai nói thêm với Lan :

- Mai ba đến sớm, ba nấu cháo rồi đem lên cho má con.

- Mai ba không đi dạy à ?

- Có giờ, nhưng ba nghỉ một hôm rồi xin phép sau cũng chả sao.

Ông Hai và Huy bước ra khỏi phòng bệnh nhân, một sự im lặng bao la phủ trùm lên cả gian phòng rộng lớn này. Bây giờ Lan bỗng nhiên cảm thấy một nỗi sợ hãi từ đâu chạy về xâm chiếm tâm hồn cô bé. Hình ảnh con ma với đôi răng nanh nhọn hoắt, mái tóc phủ dài, làn da trắng nhợt hiện ra một cách rõ rệt trong trí tưởng tượng của Lan. Eo ỏi ! Ma nhiều nhất là ở bệnh viện. Anh Huy thường bảo với Lan như thế mà.

Nhai xong khúc bánh mì một cách khó nhọc Lan vẫn không dám ra ngoài để uống nước. Cô bé lấy vại từ báo trải dài xuống nền xi măng bên cạnh giường rồi nằm lăn ra đó sau khi đã treo mùng cho bà Hai. Chiếc mùng đầy những miếng vá mà khi chiều thím Tư và chị Thanh đã đem hộ lên. Lũ muỗi thì nhau tấn công vào đôi gò má hồng hồng của cô bé. Phần vì bị muỗi cắn phần vì bị hình bóng con ma ám ảnh khiến Lan không thể nào chợp mắt được. Cô bé thức trắng đêm để canh chừng giấc ngủ cho má.

Từ lúc chích mấy mũi thuốc cầm máu khi mới đem vào bệnh viện, đến nay đã ba hôm rồi, bà Hai chẳng nhận được một viên thuốc, một mũi tiêm nào nữa.

Sáng nay Lan phải về nhà nấu cháo. Huy thay em coi chừng má. Từ sáng cho đến trưa mà chẳng thấy bác sĩ hay y tá lại khám bệnh gì cả. Bà hai đã tỉnh lại từ hôm qua. Bà thì thầm kể cho Huy nghe :

- Chiều hôm đó, má qua bên trại mộc... nói họ đóng cho con chiếc bảng đen... Lúc về má băng ngang qua xa lộ... khúc gần cầu Phan Thanh Giản... Qua được nửa đường, má đứng ở ranh gạch vàng, nhìn về phía Sài gòn thấy có một chiếc xe chở hàng chạy tới nên má do dự chưa dám băng ngang thì từ hướng Biên Hòa về một chiếc xe chở rau cải... lách qua đường vàng. Má nghe một tiếng hét lớn rồi... không hay biết gì nữa cả.

Huy lắng nghe một cách chăm chú. Cậu muốn gánh lấy những đau đớn dùm má mà

không làm sao được.

Đã mấy hôm rồi bà Hai không nhận được một giọt thuốc nào nữa. Huy đâm sốt ruột. Cậu đánh liều, bước lại phòng cô y tá trực, lễ phép hỏi :

- Thưa cô, hôm nay có bác sĩ khám bệnh không ạ ?

Cô y tá ngẩng đầu lên, nhìn mặt đáp cộc lốc :

- Không.

- Thế cô có thể lại khám dùm má cháu không ạ ? Má cháu kêu nhức quá, cô có thể tiêm cho một mũi thuốc gì cho...

Huy chưa nói hết lời cô ta đã gạt phắt :

- "Ông" cứ về đi để rồi chúng tôi lo cho.

Huy cảm thấy khó chịu về tiếng "Ông" mà cô ta đã dùng để gọi một cậu học sinh mười sáu tuổi đầu. Và lời nói ấy như một tiếng xua đuổi không hơn không kém. Cậu lững thững trở về giường bệnh của bà Hai, gọt cam cho má hút nước vì hàm răng của bà đã "rêm" cả rồi, không nhai được gì hết.

Chiều đến Huy bàn với ông Hai nhờ chú Ngân thư ký giới thiệu vào nằm nhà thương Grall. Ông Hai nói với con :

- Thì ba cũng tính vậy đó. Nhưng tìm ở đâu ra mười lăm ngàn để nạp trước cho người ta đây. Trước khi vào phải nạp chừng ấy để "thế chân" rồi cứ mỗi ngày năm trăm đồng trừ dần cho đến khi ra, họ sẽ thối lại hay mình đóng thêm cũng không biết chừng. Đó là chưa kể đến tiền thuốc men và tiền rọ kính chụp hình, tính riêng nữa.

Huy chống tay lên cằm suy nghĩ :

- Hay là ba lên chú Ba hỏi mượn đỡ được không ?

Chú Ba của Huy có tiệm kim hoàn ở đường Lê Lợi, ông có trong tay cả bạc triệu nhưng chẳng bao giờ giúp đỡ anh em. Lúc nào ông cũng chỉ nghĩ đến việc làm giàu. Làm sao cho cái vốn ấy càng ngày càng to ra, cao lên mãi, chia sẻ cho anh em thì cái vốn ấy nó bị "lũng lổ" đi còn gì. Khi nghe tin chị dâu bị nạn ông nói :

- Trời ơi ! Hôm rày tôi bận quá. Bà xã tôi đi Đà Lạt nghỉ mát rồi, chẳng có ai ở nhà hết. Thôi để bữa nào bã về rồi tụi tôi rủ nhau lại thăm chị ấy luôn thể.

Ông Hai ghen ngào không nói gì cả. Thế mà lúc về nhà ông lại bảo với vợ rằng :

- Chú Ba nó đòi lại thăm mình nhưng tôi không cho. Tôi bảo mình còn yếu lắm nằm mê man chả biết gì hết.

- Thế cũng được.

Nghe vợ bảo thế ông Hai có vẻ an lòng.

Thực ra, ông cũng đã hỏi chú Ba vay đỡ hai chục ngàn đồng chứ không phải đợi Huy nhắc đâu. Nhưng chú Ba trả lời :

- Anh vay rồi lấy gì trả cho tôi. Anh ở nhà mượn chứ phải anh có nhà cửa gì đâu ? Vả lại, bây giờ hàng họ mới về. Sao anh không nói trước để tôi mua hết cả rồi, gần nửa triệu đó, mà chả bán được gì cả. Nên bây giờ chẳng còn đồng nào. Hay là anh lấy đỡ hai ngàn về lo cho chị ấy... khi nào có thì trả.

Ông Hai nghĩ đến tình đời mà ứa lệ trong lòng. "Sao anh không nói trước ?". Thật là mĩa mai quá ! Tai nạn xảy đến nó có báo trước cho ông bao giờ đâu để ông nói trước với em ông. Mà chú Ba nói cũng phải : "Anh Hai ở nhà mượn" thì lấy gì mà trả cho chú được. Hai ngàn bạc mà chú định cho ông đấy - đúng hơn là cho mượn - là một hình thức để đuổi khéo ông. Chú ấy muốn nói "Thí cho đây, rút đi đừng làm rộn tôi nữa" thì cứ việc nói rõ ra, chứ việc gì phải đuổi khéo nhỉ ? Ông Hai, lẽ dĩ nhiên là không thềm nhận hai ngàn bạc nhục nhã ấy ? Nhưng ông cũng cảm ơn cái "lòng tốt" của chú Ba trước khi bước ra khỏi nhà chú.

Bây giờ nghe con nhắc đến chú Ba, ông mỉm cười bảo :

- Chú ấy mới mua hàng hết tiền rồi con ạ. Mà chú ấy cũng chưa bán được hàng nên không có sẵn.

Huy bấu môi :

- Con biết mà, chú ấy sợ mình trả không nổi chứ gì.

Ông Hai buồn rầu :

- Con đừng nghĩ bậy, nhằm lúc chú ấy không sẵn mà.

- Có lúc nào chú lại sẵn với mình đâu.

Ông Hai làm thinh. Ông ngỡ rằng đó là những lời kết án ông chứ không phải là nói về em ruột ông nữa.

- Thôi để rồi chiều nay ba đi hỏi mấy người bạn vay đỡ xem sao.

Ông Hai đi hết nhà người này đến nhà người khác, nhưng chẳng có ai chịu giúp đỡ ông hết. Họ có đủ mọi lý do để từ chối một cách khéo léo. Người thì bảo vợ đang sanh, kẻ thì nói con đi học nên vừa gởi tiền cho nó hết rồi. Y như rằng người nào cũng ân hận mà bảo : "Sao anh không chịu nói trước".

Nhưng giá ông Hai có nói trước được đi chẳng nữa - ấy là tỉ dụ những trường hợp cần vốn liếng để làm ăn, chứ tai nạn làm sao mà nói trước được - thì họ có khối lý lẽ khác để biện minh cho sự từ chối của mình. Ông không dám trách móc ai cả. Có chăng là ông tự trách lấy mình mà thôi. Trách sao ông quá dờ dể, không biết hái ra tiền như



thiên hạ để đến nỗi khổ sở như thế này. Trách sao mình còn quá tin cậy ở lòng tốt của mọi người. Thế thôi.

Đã hai hôm rồi mà ông chả vay được một đồng xu cắc bạc. Chiều nay đang ngồi ủ rũ, chống tay lên cằm suy tưởng việc đời, bỗng ông ngược mắt lên vì có tiếng ai gọi mình nghe quen thuộc quá :

- Bác Hai ơi, bác Hai !

Thì ra đó là tiếng chú Ngân thư ký.

- À chú gọi tôi có việc gì thế chú Ngân ?

- Cũng có tí việc bác ạ.

Ông Hai đứng dậy vồn vã :

- Vào đây đi chú. Uống miếng nước trà chơi.

Chú Ngân bước vào. Ông Hai rót miếng nước trà nguội mời người khách lảng giềng sát vách. Chú Ngân hớp một hơi dài rồi chậm rãi nói :

- Chả nói giấu gì bác. Tôi hiểu rõ hoàn cảnh của bác lắm. Và nhất là mấy hôm nay nghe bác phàn nàn với cậu Huy và cô Lan là không hỏi vay tiền ai được để đưa bác gái vào nhà thương Grall. Vì thế tôi đã hỏi mượn của bà nội các cháu được hai mươi ngàn. Bác hãy cầm số bạc này để đóng cho nhà thương nhé ! Và như tôi đã nói với bác hôm nọ đây, tôi sẽ nhờ một người bạn trong Grall giới thiệu để được vào dễ dàng. Tôi nói với thằng bạn của tôi bác gái là chị dâu của tôi đó.

Ông Hai lắng tai nghe chú Ngân nói một hơi dài. Ông ngạc nhiên như người từ cung Hằng rơi xuống. Lòng tốt của chú khiến ông nghẹn ngào, mãi một lúc sau mới nói nên lời :

- Lòng tốt của chú tôi không bao giờ dám quên. Chú giúp tôi lúc này cũng như chú cứu sống má bấy trẻ rồi đó. Biết lấy gì mà đền ơn trời biển của chú đây.

Chú Ngân xua tay :

- Ấy bác đừng nói vậy, anh em lối xóm giúp đỡ nhau là thường có gì đâu mà bác ngại. Bác cứ nhận số tiền này là tôi vui lòng rồi.

Nói xong chú móc trong túi ra một xấp bạc dày cộm, trao cho ông Hai. Ông Hai đưa tay ra nhận với ánh mắt chan chứa niềm vui. Thật là một niềm vui bất ngờ mà ông chưa hề nghĩ đến.

- Thôi tôi về nha bác Hai ! Chiều nay, còn phải đi làm nữa. Hôm nay đi trễ một tí cũng chẳng sao.

Ông Hai đưa vị ân nhân của mình ra cửa. Siết tay bạn thật chặt và ông cũng không

quên nói lời cảm ơn một lần nữa. Ông quay lưng vô, miệng lẩm bẩm : "Anh em xa, không bằng láng giềng gần". Chợt ông nhớ ra câu nói ấy có một nửa không đúng cho trường hợp này. Nhưng ông cũng chẳng biết câu nào khác để thay thế cả.

Rồi ông vội vàng thay quần áo lên nhà thương Nguyễn Văn Học đưa bà Hai vào Grill.

Khi về đến nhà trời đã tối lâu rồi. Huy bỗng thấy một sự im lặng khác thường. Cậu linh cảm hình như thiếu thốn một cái gì, mặc dù lòng cậu lúc ấy đang tràn ngập niềm vui.

À ! phải rồi Huy đã nhớ ra. Mọi hôm giờ này nhà chú Ngân đã mở tivi. Nhưng hôm nay sao im lìm quá thế này. Hai nhà chỉ cách nhau một tấm vách ván. Mà tấm vách ấy lại có một lỗ hỏ nhỏ bằng mặt đồng hồ đeo tay. Thỉnh thoảng Huy nhìn qua đó xem tivi, cậu rất ngại khi phải qua nhà chú Ngân. Không phải tại vì chú ấy khó những tính cậu không muốn làm phiền ai cả.

Nghe vắng tiếng tivi, cậu ghé mắt vào lỗ hỏ ấy nhìn sang thì hôm nay cậu chả thấy chiếc tivi đâu hết. Cậu nói với ông Hai bằng giọng sừng sốt :

- Chiếc tivi của chú Ngân đâu mất rồi ba nhỉ ?

Ông Hai lại nhìn và ngạc nhiên không kém. Nhưng ông chợt hiểu ra. Ông lẩm bẩm một mình : "Thì ra hai mươi ngàn ấy do chiếc tivi này mà ra. Trời, lòng tốt của chú Ngân sao mà to lớn thế nhỉ ? Lấy gì mà đền đáp được ơn chú". Huy nghe cha nói và cậu cũng đã hiểu cả rồi. Hai cha con nhìn nhau nghẹn ngào.

## 4. Mặc cảm

*Chị... mến.*

*Em chả biết chị tên gì để gọi cho đúng. Em xin lỗi chị nhé, cứ gọi chị là chị chịu không ? Rồi sau này, mình sẽ gọi tên sau chị nhỉ ?*

*Em quên "giới thiệu" em với chị rồi. Em tên là Nguyễn Thúy Nga chị ạ, học lớp Đề Ngũ A5 (lẽ dĩ nhiên là trường T.V. chứ trường nào nữa). Em học cũng thường thôi, không xuất sắc lắm.*

*Em có một con bạn rất thân là Vân Anh. Hai chúng em như bóng với hình, đi đâu, làm gì cũng có nhau. Nhưng cách đây chưa đầy hai tháng, bỗng nhiên Vân Anh nghỉ học.*

*Em buồn quá chẳng có ai để tâm sự. Vì trong lớp không có đứa nào thèm chơi với em hết. Chúng nó chê em xấu và ghét em thậm tệ. Mỗi khi em đưa mắt nhìn chúng nó để muốn làm quen, thì chúng lại nguýt em một cái và quay đi chỗ khác. Em khổ sở vô cùng.*

*Ba em làm công chức còn má em đi dạy học. Em chẳng có anh em gì hết, nên buồn ghê lắm chị ạ. Suốt ngày chỉ biết làm bạn với sách vở thôi.*

*Vì thế hôm nay em muốn làm quen với chị. Mặc dù chị là ai, em không cần biết, em chỉ biết chị cũng là học sinh T.V. và học buổi sáng, ngồi ngay chỗ em đây là được rồi. Được thư này, chị nhớ hồi âm cho em chị nhé ! Nhưng chị đừng để thư dưới học bàn nữa. Chị nhét nó vào khe hở của học bàn để những kẻ tò mò khỏi "xem lén" nghe chị.*

*Em mong thư chị ghê lắm đó. Chị đừng từ chối chị nhé.*

*Người em chưa quen của chị*

THÚY NGÀ

o

Chị Huyền Trâm mến.

Chào ơi ! Làm sao tả cho hết được nỗi vui mừng của em khi nhận được thư chị vào chiều nay chứ. Em không ngờ mình lại được diễm phúc đến thế. Ngồi trong lớp, em cứ len lén đọc thư chị hoài. Giáo sư bắt gặp thì em lại... vờ chăm chú nhìn lên bảng ra cái điều ta đây ngoan ngoan ghê lắm. Nhưng ông ta có lẽ nổi giận rồi. Thế là em không dám nhìn trộm thư chị nữa đấy. Em khoanh tay ngồi ngay ngắn cho đến hết giờ học đó chị ạ. Em... cũng ngoan chứ phải không đâu hả chị ?

Chị đừng giận em về tội lơ đãng trong lớp nghe chị. Tại em mến chị quá chứ bộ.

Chị bảo em cho chị xin một tấm ảnh để khi nào gặp nhau ngoài đường biết mặt mà nhận ra, chứ không cứ... ướm nhau túi bụi rồi mới vỡ lẽ thì nguy quá phải không ? Chị

làm như chúng mình là con trai vậy ấy. Chứ con gái ai lại "uỳnh lộn" ngoài phố bao giờ.

Hình em xấu như ma ấy chị ạ. Cho chị chắc chị khóc thét lên rồi xé nó bỏ vào sọt rác thì tội nghiệp cho em lắm đấy. Nói thế, chứ nếu chị muốn thì em cũng xin chiều lòng chị vậy. Và để cho công bằng chị cũng phải gởi hình cho em với nha !

Nhưng... nếu chị nhìn thấy em ở ngoài, xấu hơn hình thật rất nhiều, thì chị có còn yêu em nữa không chị Trâm ? Em chỉ sợ chừng ấy chị sẽ không thèm chơi với em nữa. Trời ơi, chị có biết là em sẽ khổ sở đến như thế nào không hở chị Huyền Trâm ? Chắc là em chết thôi chị ạ. Bởi chung quanh em, mọi người đối xử với em thật là tàn tệ chị ơi !

Để em kể cho chị nghe một câu chuyện vào chiều nay nghe chị. Nhưng em chỉ kể vắn tắt thôi. Em không dám viết dài, bởi em không đủ can đảm chị ạ.

Lúc chiều, khi tan học, em đi dọc theo con đường Nguyễn Bình Khiêm, vừa qua khỏi cửa sở thú, em gặp một đám học sinh Tiểu học đang nhảy lò cò, em tiến lại định làm quen với chúng nó. Em rất thích con nít chị ạ. Khi trông thấy mặt em, bỗng nhiên chúng thi nhau bỏ chạy. Em... buồn đến muốn khóc được chị ơi ! Nhưng em đã cố ngăn cản những dòng nước mắt cho khỏi tuôn trào.

Trời ơi, mọi người sao đối xử với em một cách tàn tệ như thế hở chị ? Em biết rồi... em là một đứa con gái... Em không dám nói cho chị biết rõ về em đâu.

Em của chị

THÚY NGÀ

o

Chị Huyền Trâm mến.

Trời ơi ! cái hình của chị đẹp ghê ! đẹp hơn cái hình của em nhiều, vậy mà chị cứ khen em đẹp làm em thấy "xấu hổ" muốn chết.

Đố chị đó, chị biết em để cái hình của chị ở đâu không nào ? Thôi em nói cho rồi... kéo chị giận. Em để nó vào quyển nhật ký của em đấy chị ạ. Khi nào buồn em giờ ra xem và ghi rồi... ngắm chị luôn thể. Quyển nhật ký là người bạn duy nhất của em đó chị ạ, nếu không kể đến Vân Anh. À quên, còn chị nữa chứ, chị cũng là người chị duy nhất của em.

Em cứ ngắm chị hoài mà không thấy chán. Em "mê" chị rồi đó chị Trâm. Em mê giọng văn ngọt ngào êm ấm của chị, em mê hình chị diễm kiều như nàng tiên nga.

Em ao ước có một phép màu nào đó biến em thành một thiếu nữ diễm kiều như chị. Và em sẽ ... không còn như hiện tại nữa. Nhưng đó chỉ là những mộng ước viễn vông.

Chính vì thế mà em không muốn gặp chị đâu.

Thôi đi chị ạ, thà mình quen nhau qua thư từ như thế này mà hay hơn đó. Gặp nhau

làm gì hở chị ? Em sợ khi gặp em, chị sẽ không còn yêu em nữa. Và em sẽ vĩnh viễn mất đi tình thương ngọt ngào ấm cúng của chị để trở về cô đơn như ngày nào quá chị ơi. Em sợ em sẽ mất chị. Trời ơi, chừng ấy em còn gì là lẽ sống hở chị ?

Em muốn thú thật... tình trạng em với chị quá. Nhưng em không đủ can đảm đâu chị ạ. Em là một con người mang đầy mặc cảm. Mặc cảm xấu xí, học dốt và... thôi, em không nói cho chị biết đâu.

Để bù lại em kể cho chị nghe một chuyện vui vào chiều nay chị nhé !

Vào giờ toán đó chị, cô giáo phát bài kiểm tra làm hôm tuần rồi. Cô giáo lần lượt kêu tên cả lớp lên lấy bài. Có đứa thì hí hửng vui mừng vì bài được điểm cao. Có đứa lại buồn xò vì điểm dưới trung bình, trông cái mặt như sắp sửa đi đưa đám ma vậy đó. Còn bài của em đâu chả thấy. Em hỏi hộp quá chị ạ. Trống ngực cứ đánh lô tô hoài. Em cứ sợ cô giáo bỏ mất bài của em thì nguy. Nếu thế, em biết ăn làm sao nói làm sao với ba má chiều nay đây chứ. Cô giáo đã phát bài xong xuôi cả rồi, mà bài em đâu chả thấy. Em sắp sửa... khóc (chị có thấy em chị mau nước mắt ghê không) thì bỗng cô giáo lôi trong cặp ra ba tờ giấy đôi và nói :

- Đây là ba bài làm tương đối xuất sắc nhất.

Mọi khi cô đâu có làm thế. Bài nào giỏi thì cô phát trước chứ. Hôm nay cô lại đổi " chiến thuật" làm con bé... run muốn chết vậy đó. Và trong ba bài ấy lại có bài của em chị ạ. Không nói, chắc chị cũng biết là em mừng đến bực nào rồi. Em muốn hét lên một tiếng thật to ghê chị ạ. Nhưng em đã kềm lại được, chứ không thì cô giáo "tặng" một đôi trứng ngỗng rồi. Nếu vậy thì "quê" quá phải không hở chị ? Ồ mà em được những 18 cơ chị ạ. Còn con Bạch Nga được 17, con Bích Liên 16. Ở trong lớp, toán em cũng vào hạng khá khá, chỉ dốt môn sinh ngữ thôi. Như vậy mai mốt lên lớp trên, em theo ban B nghe chị ? Và chừng ấy chị phải dạy cho em với. Không thôi, thi rớt em bắt đền chị cho mà xem.

Quên đòi quà chị rồi. Em học giỏi thế (toán đứng nhất về tháng này đó) chị phải thưởng cho em chứ. Ừ, mà thưởng cái gì bây giờ nhỉ ? Tùy chị ấy, em chả biết đâu. Mà... thôi chị ạ. Em chả thích quà nữa. Không phải là em không thích. Nhưng làm cách nào để nhận được quà đây. Chả lẽ lại để vào học bàn à ? Nếu em đi trễ tụi nó lấy quà của em thì sao hở chị ? Còn gặp em hả ? Em đã nói... là chị không thể gặp em được mà. Thôi đành hẹn khi khác vậy chị nhé !

Chiều nay, má em cũng thưởng cho em rồi cơ. Đúng hơn là má hứa sẽ thưởng cho em một chiếc áo dài màu... tím. Chẳng biết sao mà em yêu cái màu ấy ghê chị ạ. Có lẽ tại em hay buồn nên thích thế đó. Má bảo cho em để dành em mặc đi phố, chớ đi học ai lại mặc màu ấy phải không hở chị ? Bộ muốn ăn... trứng vịt và bị cấm túc sao chứ. Nhưng em cũng ít đi phố lắm cơ, tại... em không thích tới chỗ đông người đâu. Họ chả thèm chơi với em thì đến làm gì phải không hở chị ?

Má em kêu em kìa. Thôi, em xuống thử má bảo gì nghe chị. Hẹn gặp chị... ở thư sau đó.

Em yêu của chị :

THÚY NGÀ

o

Chị Huyền Trâm ơi !

Chị bảo em chị khiêm nhượng quá là chị làm rồi đấy. Em khiêm nhượng mà sao chúng nó ghét em thế. Em khiêm nhượng mà được đứng nhất "cái" khoe chị liền và đòi quà chị nữa. Em chị "tự kiêu, tự đại" ư khoe khoang lắm chứ bộ. Chị có ghét những người như thế không hờ chị.

Chị ơi, em đắn đo mãi, định nói với chị việc này mà cứ ngần ngại hoài, không dám viết nên lời. Bây giờ thì em đã suy nghĩ kỹ rồi. Nói ra dù chị có đánh em, có phạt em, em cũng chịu nữa. Nhưng chị phải hứa là chị đừng "bỏ" em nhá ! Chị vẫn viết thư cho em chứ chị Trâm ? Chị vẫn yêu em mãi chị nhé !

Em đã nói dối với chị đó chị Trâm ơi ! Chị ngạc nhiên lắm sao ? Chị không ngờ phải không hờ chị ? Phải, làm sao chị có thể ngờ được là chị có một đứa em hư đồn như vậy. Nếu chị hiểu lầm em thì thật là sung sướng cho em vô cùng, còn ngược lại... chắc em chết quá chị ơi. Thật ra không phải là em muốn "lừa dối" chị đâu. Nhưng vì em mang quá nhiều mặc cảm đó chị ạ.

Em đã nói dối với chị là ba em làm công chức và má em đi dạy học. Sự thật đâu phải thế.

Để em kể lại một phần nào quãng đời của ba má em và em cho chị nghe nhé !

Cách đây năm năm, gia đình em sống tại thị xã Biên Hòa. Lúc ấy ba em là tư chức cho một hãng nợ, còn má em chỉ lo việc nội trợ. Tuy số lương không cao lắm, nhưng đời sống cũng tạm đầy đủ chị ạ. Em sống trong nguồn hạnh phúc vô biên với hai tình thương ấp ủ như con cá nhỏ bé đang vẫy vùng giữa lòng đại dương to rộng.

Mùng sáu Tết năm ấy (vâng, em nhớ rõ ngày mùng sáu chị ạ, bởi má em kiêng ngày mùng năm mà), má em dẫn em về Trung thăm ngoại. Đáng lẽ ba em cũng đi luôn một thể ! Nhưng ngày hôm ấy ba em lại bắt đầu đi làm rồi, nên chỉ có hai mẹ con em đi thôi.

Chuyến đi bình an. Em đã tận hưởng những ngày đầy lạc thú nơi miền quê ngoại, bên những khóm dừa xanh ngát chạy dọc theo bờ cát trắng đầy thơ mộng. Những cánh tay của các dì, các cậu mở rộng đón em vào lòng. Những ngón tay gầy gò thon nhỏ ve vuốt trên miềm tóc măng tơ êm ái ngọt ngào vô tận. Ánh mắt ngoại hiền từ nhốt đầy tình thương, mái tóc ngoại bạc trắng chứng tỏ một đời tận tụy gian lao vì con vì cháu. Em quên làm sao được những hình ảnh ấm êm đầy thần tiên đó.

Em đi ra ngoài đề nhiều quá phải không hờ chị ? Thôi, bây giờ mình trở lại nha ! Nhưng chuyến về, chuyến về là một biến cố quan trọng làm đảo lộn tất cả cuộc sống của gia đình em.

Khi xe chạy còn cách Biên Hòa chừng 20 cây số thì một tai nạn xảy đến cho má em và em. Một chiếc xe nhà binh từ hướng Sài Gòn ra với một vận tốc khá nhanh... đụng

phải chiếc xe em đang đi. Và em không còn trông thấy gì nữa. Sau này, em mới biết người tài xế vỡ sọ chết ngay tại chỗ với ba người hành khách khác. Tất cả những người còn lại đều bị thương. Có người chết dần chết mòn. Má em sau khi được cứu sống, mặt mày đầy những vết sẹo. Tai điếc, mắt hơi mờ đi (cũng may mà không bị mù nên mới có thể nuôi em được). Còn em giập nát hết cả một bên chân, phải cưa lên đến quá trên đầu gối chị ạ. Bây giờ em là một cô gái tàn tật, mặt mày xấu xí, mang đầy những vết sẹo và mang nhiều mặc cảm.

Sau khi má em và em ra khỏi nhà thương với những vết tích và tật nguyên còn để lại trên thân thể, ba em không còn làm ở Biên Hòa nữa. Ông lên Sài Gòn kiếm việc khác để làm với một số lương tương đối khá hơn. Buổi tối, ông bận học thêm Anh văn, nên hai tuần mới về thăm má em một lần. Học được vài tháng, khi vốn Anh văn cũng khá rồi, ông nhảy qua làm sở Mỹ với số lương trên mười nghìn mỗi tháng. Từ đó, ông đâm ra ăn tiêu, nhậu nhẹt và không còn gửi tiền về cho má con em nữa.

Không có tiền trả tiền nhà, má em bị người ta đuổi lên đuổi xuống. Hai mẹ con dắt nhau lên Sài Gòn tìm ba em nhưng... ông đã có vợ khác rồi và không còn ngó ngàng gì đến mẹ con em nữa.

Hai mẹ con sống đầu đường xó chợ. Ai muốn việc gì thì làm việc ấy. Được một thời gian, má em có một số vốn nho nhỏ... Và muốn căn nhà này đây (giống như ổ chuột vậy đó) và sắm một gánh cháo để đi bán, nuôi em tiếp tục việc học trở lại.

Em chỉ có một người bạn thân duy nhất là Vân Anh, chỉ có nó mới thông cảm được nỗi khổ của em và giúp đỡ em mà thôi. Hai đứa học chung một lớp, ngồi sát bên nhau, đi về có nhau. Nhưng cách đây hai tháng, Vân Anh không còn được cấp sách đến trường nữa. Ba nó vừa mất, nhà nó thì đông anh em quá ! Các anh lớn của nó đi lính hết, nên nó đành rời ghế nhà trường để lăn vào cuộc đời khi tóc hầy còn xanh.

Hôm nó báo cho em tin nó nghỉ học, hai đứa ôm nhau khóc sụt sùi. Đến giờ thầy giáo vào lớp mà cũng không hay. Suốt buổi học hôm đó, hồn em gởi tận đâu đâu, không nhận được một lời giảng nào cả.

Từ ngày Vân Anh đi làm, thỉnh thoảng nó mới ghé thăm em. Em buồn quá chị ạ, khép mình trong nỗi cô đơn. Vì thế, em nghĩ ra cách làm quen với chị. Thật ra, lúc viết lá thư đầu tiên em cũng không hy vọng mấy ở sự hồi âm. Nhưng chị đã đem lại cho em một niềm vui bất ngờ.

Ấy thế, mà em lại lừa dối chị. Em đã lấy ảnh của Vân Anh cho em để tặng chị và nói đó là tấm ảnh của em. Vân Anh đẹp và dễ thương quá phải không hở chị ? Nó mới xứng đáng làm em cưng của chị chứ em là một đứa con gái xấu xí, nghèo nàn, và đầy mặc cảm thì làm sao đòi hỏi ở chị một tình thương ?

Chị ơi, chị nghĩ gì về em hở chị ? Nghĩ gì về con Thúy Nga đang viết những dòng chữ này cho chị, một con Thúy Nga xấu xí chứ không phải đẹp đẽ và dễ thương như trong hình đâu.

Người em đáng thương.

THÚY NGÀ

o

Chị Huyền Trâm kính yêu.

Cho đến bây giờ, em vẫn không tin là chị đã đến thăm em. Em nghĩ mình vừa trải qua một giấc mơ. Chị xuất hiện như một nàng tiên trong giấc ngủ của em. Phải không chị Trâm ? Em thấy chị rõ ràng mà, với ánh mắt trong sáng long lanh ấy, với đóa môi hồng luôn luôn cười mỉm, với hàm răng trắng ngà. Đúng là chị Trâm của em rồi. Mái tóc nhung tơ, óng mượt, đôi má ửng hồng như màu hoa anh đào, không thể là một người nào khác được.

Và nhất là cây viết máy màu xanh nước biển có khắc hàng chữ "Mến tặng THÚY NGÀ" hãy còn đây. Sao bảo là mơ được phải không hở chị ?

Em quên làm sao được buổi chiều đẹp đẽ này chứ. Khi em vừa mới vào nhà, căn nhà chật chội, dơ dáy như một ổ chuột, thì chị hiện đến như một nàng tiên :

- Có phải em là Thúy Nga không ?

Em đã nhìn ra chị rồi. Chị Huyền Trâm. Nhưng chẳng hiểu sao, em lại không đủ can đảm để... nói ra điều ấy.

- Không phải đâu... chị hỏi Thúy Nga nào... nhà đây đâu phải của Thúy Nga...

Tâm lý con người thật là kỳ cục phải không chị ? Em đã viết thư nói rõ cho chị rồi mà còn chối nữa. Có lẽ đã thấy rõ sự ngập ngừng và hơi sợ hãi của em, nên chị chạy đến ôm chầm lấy em :

- Thúy Nga ! Thúy Nga ! Em đừng giấu chị nữa. Thúy Nga, chị đến với em bằng tất cả tình thương yêu chân thật mà em còn hoài nghi sao Nga ?

Bỗng nhiên em òa khóc. Vòng tay chị siết chặt thân hình nhỏ bé của em. Rồi dìu em ngồi xuống chiếc giường tre ọp ẹp và tháo giùm nặng gổ cho em. Em ghen ngào :

- Chị tha tội... cho em vì... em quá nhiều... mặc cảm.

- Chị biết... Thôi, đừng khóc nữa em !

Câu nói ngọt ngào như một vần thơ. Làm sao em quên được hở chị Trâm ?

- Sao chị biết nhà em ?

- Có khó gì đâu. Chị thấy em ở lớp đệ Ngũ A5 ra, chị theo em và biết chứ gì...

Chị ơi, em muốn ghi lại tất cả những gì đã xảy ra chiều nay cho chị đọc và thấy được nỗi vui mừng của em và của má em to rộng đến dường nào, nhưng em thấy mình bất lực ghê chị ạ.

Chị đã hứa thương em suốt đời và từ nay chị em mình có thể gặp nhau thường xuyên,



đừng cần thư từ gì nữa. Nhưng sao em vẫn muốn viết cho chị quá thôi. Và em không  
cản được lòng mình, chị chiều em một tí chị nhé ! Em chỉ viết một lá thư này nữa rồi  
thôi chị ạ.

Em yêu của chị

THÚY NGA.

## 5. Niềm tin

Từ ngày tôi thi đậu Tú Tài chả biết cái mặt tôi có vênh váo, có nghinh người ta không mà thiên hạ lại thi nhau đồn : "Cái thằng ấy bây giờ nó dóc lằm, gặp người ta không thềm chào, không thềm hỏi". Nhưng người ta quên rằng, trước đó nghĩa là từ ngày tôi chưa thi đậu đó mà, gặp ai tôi cũng "trơ trơ như đá, vững như đồng" mà thiên hạ có nói gì đâu. Thì ra họ ganh tị với tôi chắc. Loài người vẫn thường có tật xấu như vậy. Hễ thấy kẻ nào hơn mình thì ganh, thì ghét. Thậm chí có người còn tìm cách trả thù tôi (?) nữa chứ. Họ đem những tật xấu của tôi ra mà kể :

- Con trai gì mà nhút nhát như thỏ đế. Ngoài giờ học ra là cứ ru rú ở nhà, không dám bước ra khỏi cửa.

- Chắc sợ con gái nó xem mắt chứ gì ?

- Cái ngữ ấy ai mà thềm, ồm nhom như cây sậy.

Những điều họ mô tả về tôi cũng đúng một phần nào, chứ không phải là toàn những chuyện bịa đặt. Nhưng những mẩu chuyện ấy lằm khi phũ phàng, nó khiến tôi đau khổ vô cùng. Ừ, thì tôi ồm như cây sậy đấy, giá như mà tôi ồm và cao hơn thế nữa, như cây tre trăm đốt chẳng hạn, thì đã sao cơ chứ. Tôi ghét nhất những người đàn bà thừa cơm, rồi việc, ăn rồi cứ đem chuyện người ta ra nói xấu. Hình như ngoài việc nói xấu người khác ra họ chẳng có công việc gì để làm. Nếu họ không nói xấu thì chắc là cái miệng họ sẽ bị thất nghiệp hay sao ấy. Mà mỗi khi lập được một thành tích nói xấu như vậy, họ có vẻ hả hê ghê lằm, như một người chiến sĩ vừa thắng trận một cách vẻ vang vậy. Nói xấu cho người kia đánh người nọ, họ xem đó là những công việc cần phải làm vì "nhu cầu đòi hỏi", không có không được. Nhưng tôi thì đại gì lại "đôi chối" với họ về những việc ấy. Cứ để cho họ nói. Tha hồ. Nói hết rồi thôi chứ gì.

Trái lại, có những người muốn lấy lòng tôi. Họ thối phồng tôi bằng những câu đại khái như thế này : (Lẽ dĩ nhiên muốn tăng bốc tôi thì họ phải nói ngay trước mặt tôi chứ).

- Gớm, trong xóm này tôi chả thấy ai học giỏi như cậu Tân. Thi đâu đậu đó. Chả bì với thằng Hùng con ông cảnh sát có học hành gì đâu, tối nào cũng đi cà nhong, cà nhống ngoài đường. Thi phần một ba keo mới đậu, phần hai thi hoài mà chả đậu gì cả.

Có khi họ dùng ngay chính em tôi để làm bàn đạp đẩy tôi lên cao :

- Đừng nói chi xa. Ngay như cô Thu, em của cậu Tân đây cũng không bằng một góc cậu ấy. Ăn rồi suốt ngày cứ chưng diện, hết uốn tóc lại sửa móng tay, hết may áo dài rồi lo đến jupe.

- Tôi thấy tội nghiệp cho cậu ấy quá, đi học cứ kéo chiếc xe đạp "cổ lỗ sĩ" mà cũng chẳng đòi hỏi, phân bì, phân lê gì cả.

- Như con người ta đó ghen. Học tới cỡ đó - Tú Tài chứ ít sao - đi nào là Honda. Suzuki, chứ ai lại thềm đi xe đạp.

Những lời nói ấy, lúc đầu có tác dụng như một lớp "sơn son thếp vàng" họ đã tráng lên cái giá trị của tôi để biến nó mỗi ngày một tốt đẹp hơn. Nhưng sau đó nó trở thành một chất khí trơ trong một phản ứng hóa học nghĩa là chả làm cho tôi thấy thích thú hay "xúc động" gì cả. Tôi thấy nó nhàm chán đến độ không thể nào tưởng tượng được. Cuối cùng nó có một tác dụng ngược lại. Nghĩa là những lời khen tặng tăng bốc ấy, khi lọt vào tai tôi nó được biến thành những lời mỉa mai, chế giễu. Ủ, sao họ lại tội nghiệp dùm tôi ? Tôi có cần họ tội nghiệp đâu. Sao tôi lại có thể ngây thơ tin những lời khen tặng một cách thiếu thành thật như thế được nhỉ ? Thôi, tôi biết rồi, họ khen để mà khinh khi tôi chứ gì ?

Được rồi, tôi sẽ làm cho họ hết khinh khi mới thôi. Tôi sẽ nói cậu tôi mua cho tôi một chiếc xe Suzuki hay Honda cũng được, để chiều chiều lả lướt trên xa lộ. Chao ơi, cứ nghĩ đến lúc ngồi một mình chạy "phon phon" trên con đường tráng nhựa thẳng băng, tôi cũng thấy sướng cả người rồi. Ủ, mái tóc tôi sẽ hất ngược ra sau. Tôi sẽ lái một tay thôi, còn tay kia tôi sẽ đưa lên vuốt ve mái tóc rẽ tre của tôi. Ý, đâu phải mái tóc rẽ tre, mái tóc tôi mượt như nhung mà lý. Vuốt tóc xong rồi đấy à ? Tôi cũng lái một tay thôi, còn tay kia chống nạnh vào hông. Hách phải biết nhé ! Thỉnh thoảng tôi lại soi vào chiếc gương nhỏ gắn ở trước mặt để ngắm "dung nhan" của mình. Tôi sẽ mỉm cười. Ô ! Tôi không ngờ tôi lại đẹp trai đến thế và nụ cười của tôi mới xinh làm sao. Tôi sẽ vượt qua mặt chiếc taxi đang chạy trước tôi kìa ! Tôi sẽ bóp còi chứ ! Chiếc còi kêu "in in" sao mà dễ thương lạ. Gặp một người đang băng qua đường ấy à ? Mặc, tôi vẫn chạy hết tốc lực rồi thắng một cái "kiết". Đèn stop sẽ đỏ lên. Thiên hạ sẽ nhìn tôi lác mắt : "Chà ! cậu này đi xe giỏi quá ta". Tôi sẽ đưa tay chào như một anh nhà binh. Rồi mỉm cười (phải mỉm cười để tỏ vẻ thân thiện chứ !). Muốn quẹo trái tôi bấm đèn signal bên trái. Muốn quẹo mặt tôi bấm đèn signal bên mặt. Đèn vàng chứ không phải đèn đỏ đâu. Khi đêm tối vào đường hẻm tôi sẽ bấm đèn phía trước. Sáng trưng như đèn néon.

Giá có một tà áo dài nào ngồi sát sau lưng tôi thì thích biết mấy nhỉ ? Nhưng tôi không dám chở người ngoài đâu, cậu tôi biết được thì chết. Giá tôi có một người chị thì cuộc đời tôi sẽ thần tiên hơn nhiều. Như thằng Chương ấy à, nhà nó có ba bốn bà chị lận. Sướng như tiên. Này nhé, một bà chuyên môn quét dọn nhà cửa, sắp đặt bàn ghế, sách vở cho nó. Nó đi học về, cứ vứt bữa bãi ra đó thì chị ấy dọn dẹp lại cho ngăn nắp thứ tự. Bà thứ hai chuyên môn nấu ăn. Trời ơi ! Khởi nói. Chị là tác giả của nhiều món ăn hấp dẫn vô cùng mà tôi không tiện nói ra đây. Sợ nhớ nói ra, chẳng may tôi nhều nước dãi thềm thuồng thì nguy. Còn chị thứ ba ấy à ? May vá, đan lát, thêu thùa khéo một cây. Những chiếc khăn tay của nó đều do chị thêu cả. Khi nào mùa mưa đến, mùa lạnh về, chị lại tỉ mỉ đan cho nó những chiếc áo len ấm cúng vô cùng. Khi nó còn nhỏ, nó ngủ chung với chị. Đêm khuya gió lạnh chị thường kéo chăn đắp cho nó. Chị hỏi nó : "Em có lạnh không ?". Dù là không lạnh đi chăng nữa nó cũng làm nũng : "Em lạnh lắm chị ơi !". Chị nó sẽ ôm nó vào lòng ấp yêu. Nó thấy ấm áp hơn bất cứ một thứ mền, một thứ chăn nào.

Tôi ao ước mình có một người chị như thế. Giá mà mợ tôi sinh em tôi ra trước thì tôi đã có một người chị rồi còn gì ? Đấng này nó lại sinh ra sau tôi, nó được quyền nhõng nhẽo với cậu mợ, vì thế mà tôi ghét em gái hơn chị gái. Tôi không thích anh trai, cũng may là tôi không có anh trai. Nếu tôi có một người anh, cũng hơi phiền. Chắc là tôi chẳng bao giờ có chiếc Honda hay Suzuki theo niềm mơ ước đâu. Mấy ông anh trai chuyên môn bắt nạt "con nít", các bạn còn lạ gì nữa ?

Nhưng không có một người chị thì tôi sẽ chở con Thu cũng chả hề gì. Được rồi, tôi sẽ chạy hết tốc lực, tám mươi cây số một giờ. Tha hồ cho con bé lác mắt. Nó lại không biết đi xe đạp, tôi lại dễ lấy le hơn chứ. Qua cửa tôi sẽ "ôm" cho thật sát để con bé giật mình chơi. Tôi sẽ lấy làm hãnh diện và sung sướng biết bao ! Hình như người ta chỉ thấy mình sung sướng khi có kẻ khác đau khổ hơn (!!). Nếu thật đó là một định luật thì cũng hơi "dã man" phải không các bạn ?

Người lớn nói mà ít khi giữ lấy lời. Họ thường hay thất hứa, nhất là đối với con cái của họ. Có thể đó là một tính di truyền của loài người. Biết đâu mai mốt lớn lên, tôi cũng nhiễm cái tính ấy. Điển hình nhất là trường hợp của cậu tôi. Ông cụ đã hứa :

- Con ráng thi đậu phần hai xong cậu sẽ sắm cho con một chiếc Honda hay Suzuki gì cũng được.

Lúc ấy, tôi chưa cần phải lựa chọn thứ nào. Honda hay Suzuki gì cũng thế, chiếc nào miễn có máy chạy và "lả lượ" được thì thôi.

Nhưng khi tôi đậu xong thì ông cụ hình như lờ đi. Cậu tôi không nói đến vấn đề thuộc dĩ vãng. Có ai lại thích khêu lại đồng tro tàn dĩ vãng đâu ? Nhưng tôi thì khôn đáo để (!!)

cứ lựa đến bữa ăn lại đem vấn đề ấy ra tấn công cậu tôi. Tôi dùng cả hai lối chiến tranh quân sự và chiến tranh chính trị. Cậu tôi chỉ là kẻ tự vệ chứ không hề phản công. Đại khái, tôi sẽ cho các cánh quân bao vây như thế này :

- Cậu ơi ! Cậu mua cho con chiếc xe Suzuki đi cậu. Cậu hứa, con thi đậu cậu sẽ mua cho con liền, thế mà...

Cậu tôi chống trả một cách yếu ớt :

- Được rồi, để từ từ rồi cậu mua cho.

Tôi mở đợt tấn công thứ nhì, lần này hiểm hóc hơn :

- Cậu chẳng giữ lời hứa gì cả. Hồi con thi đậu phần một cậu hứa mua cho con một cây viết Parker rồi cậu cũng lờ luôn.

Hình như trong đồn cậu tôi chẳng còn một tên quân nào để chống đỡ. Ông cụ im lặng hoàn toàn. Ánh mắt thoáng buồn. Gương mặt trở nên đau khổ như một đại tướng trở về với một thất vọng nào nề. Tôi đã dồn ông cụ vào bước đường cùng rồi. Tôi không chừa cho ông một lối thoát nào cả. Bây giờ tôi lại dùng đến lối chiến tranh chính trị. Lối này tôi đã "nghiên cứu" kỹ lưỡng và xoay qua tấn công mợ tôi :

- Con thích học khoa học hơn văn chương. Nhưng không có xe gắn máy để đi thì chắc con phải học Văn khoa quá. Chứ từ nhà lên đến mãi Chợ Lớn, hằng năm sáu cây số, mà xách xe đạp đi gì nổi, đi chừng vài hôm có nước ho lao quá.

- Con đã nhất quyết đi khoa học à ?

- Dạ, con đi Khoa học. Chứ ban B ai lại đi Văn khoa, yếu lắm. Vả lại, con có khiếu về

toán hơn là văn chương. Cực chẳng đã mới học Văn khoa, chứ học cái đó, ra trường biết làm gì mà ăn. Bất quá đi dạy là cùng. Hay có giỏi thì cũng đi viết văn viết báo chứ gì ? Mà làm nhà văn ở cái xứ này thì khổ còn hơn con chó !

- Còn Khoa học thì ra làm gì ?

- Cũng làm giáo sư, nhưng giáo sư toán dễ kiếm tiền hơn giáo sư văn chương.

- Tao thì già cả dốt nát, không biết gì hết. Con liệu cái nào hợp với sở thích, khả năng thì đi.

Thế là mẹ tôi đã rơi vào ổ phục kích của quân sĩ tôi rồi :

- Nhưng học khoa học thì phải có xe gắn máy đi mới được... chứ xa quá.

Mẹ tôi nghĩ ngợi một lúc rồi đáp :

- Thôi, để mẹ mua cho con một chiếc Solex nhé !

- Trời ơi ! Thời buổi này mà mẹ bảo đi Solex. Xe đó, bây giờ người ta bỏ "lạc xon" rồi.

- Chứ thằng Dũng con chú Ba cũng đi Solex đó thì sao ?

- Nó đi làm, còn con đi học mà. Vả lại nó mua từ thời Ngô Đình Diệm, bây giờ hãy còn chứ có phải nó mới mua đâu.

Gương mặt mẹ tôi trở nên khô cằn như thửa ruộng không còn màu mỡ. Vàng trán bà cụ xuất hiện những vết nhăn tựa hồ những luống cày không ngay hàng thẳng lối. Hai giềng mắt bà cụ sâu hun hút như đang ở trong mùa hạn hán. Chiếc mũi nhô lên cao chót vót như một ngọn núi đá vô dụng. Chiếc miệng thỉnh thoảng lệch sang một bên, tôi ngỡ đang có một trận động đất xảy ra trong tâm hồn mẹ tôi. Nguyên nhân của sự xáo trộn ấy có lẽ là do những đòi hỏi quá đáng của tôi. Tôi có vẻ hối hận nhưng lòng ham muốn lại to lớn hơn, vĩ đại hơn nên nó đã đè bẹp niềm hối hận nằm xuống vừa khi mới nảy mầm. Chính giây phút đó, mẹ tôi đã lên tiếng :

- Được rồi, con cứ yên tâm đi. Thế nào rồi mẹ cũng mua cho con một chiếc Honda. Cậu mày hứa thì không chắc, chứ mẹ hứa thì thế nào cũng có mà. Con đừng lo nữa nhé. Hãy chuẩn bị giấy tờ để nộp hồ sơ nhập học đi.

Lời hứa ấy đối với tôi cũng không hơn gì lời hứa của cậu tôi. Nghĩa là tôi đã mất cả sự tin tưởng ở hai đáng sinh thành. Tôi nghĩ rằng những lời hứa cũng sẽ mọc cánh bay đi và để lại cho tôi những chấm than vĩ đại.

Nhưng mẹ tôi đã "đi guốc vào bụng" tôi rồi. Bà hiểu rõ những hoài nghi ấy, nên đã trấn an tôi :

- Tháng này mẹ sẽ hốt cái hụi hai ngàn để mua cho con mà. Mặc rẻ gì mẹ cũng hốt hết. Nếu không đủ thì mẹ lại đi vay thêm.

Niềm tin đã mọc rễ trong hồn tôi. Tôi lại tưởng tượng đến một ngày đẹp trời nào đó, tôi sẽ lái Honda (hay Suzuki tôi cũng chưa biết nữa) để "vi vút" trên con đường xa lộ trải nhựa bóng loáng. Chao ơi, êm ái làm sao !

Nhưng ngày tháng vẫn ù lì, trôi qua một cách mệt mỏi như con ngựa già ề ạch kéo chiếc xe lên dốc đá. Tôi đưa đôi tay nhỏ bé với lên niềm ước mơ cao vợi vợi. Còn mười hôm nữa ngày đầu tháng mới hiện về. Chao ơi, lâu quá. Rồi còn đúng một tuần. Ba ngày, hai ngày, tim tôi bắt đầu nở hoa. Rồi chỉ còn một đêm nữa thôi. Ngày mai khai hội. Cả đêm hôm đó tôi không ngủ. Lòng nôn nao khó tả. Chỉ mong cho đến sáng. Khi lão mặt trời còn ngái ngủ thì tôi đã dậy rồi. Súc miệng, rửa mặt xong, tôi ngồi trước bàn học chờ mợ tôi dậy để "bàn định kế hoạch". Gã mặt trời vừa thò mặt ra khỏi dãy nhà trước mặt tôi, đã nhăn răng híp mắt ra cười thật tươi, tỏ vẻ thân thiện. Tôi nheo mắt nhìn gã bằng vẻ khinh khỉnh. Khi mợ tôi vừa dậy, tôi đã vội vã nhắc :

- Mợ ơi, hôm nay khai hội.
- Mợ nhớ rồi, vội gì mà nhắc dữ vậy ?
- Mợ định kêu bao nhiêu đó mợ ?
- Kỳ trước người ta kêu bảy trăm rưỡi, kỳ này mình kêu tám trăm rưỡi chắc hốt được.
- Thôi kêu chín trăm cho chắc ăn đi mợ.
- Kêu nhiều quá, sợ lỗ thì nguy.
- Không lỗ đâu mà, mợ cứ kêu chín trăm đi, chắc được.

Mợ tôi tỏ vẻ do dự :

- Thôi, để rồi sẽ tính sau.

Khi cậu tôi đi làm, mợ tôi đi khai hội và Thu đi chợ, nỗi lo lắng lại dâng lên trong lòng tôi cao ngất. Tôi ngồi không vững, đứng không yên, hết đi lên lại đi xuống, hết xuống lại lên. Tôi nhìn ra đường theo hướng nhà người chủ hội. Tôi chỉ mong bóng dáng của mợ tôi sẽ hiện ra ở cuối con đường đó. Tôi vun cao niềm hy vọng. Chợt bóng mợ tôi thấp thoáng ở đằng xa, tôi lại lo lắng hơn. Khi khoảng cách giữa mợ tôi và tôi đủ cho tôi nhìn rõ nét mặt bà thì tôi đã đoán được những gì đã xảy ra rồi. Quả nhiên mợ tôi vừa đặt chiếc nón xuống bàn đã thở dài chắc lưỡi :

- Người ta kêu tám trăm bảy, mình kêu tám trăm rưỡi, hụt rồi.

Tôi giận dữ :

- Phải chi mợ nghe con thì được rồi. Con biết tháng này người ta hốt cao lắm mà.

Mợ tôi lại thở dài :

- Cao quá mình chịu không nổi con ạ !

Thấy tôi có vẻ buồn, mẹ lại an ủi :

- Thôi, tháng sau dù cao bao nhiêu mẹ cũng hốt cho con.

Buổi trưa hôm đó tôi ăn cơm không còn thấy ngon nữa. Tôi không buồn nói với ai một lời nào. Thu hồi, tôi cau có. Cậu hỏi, bắt buộc lắm tôi mới trả lời. Giọng tôi nặng nề như chứa cả một tảng đá buồn trong hơi thở.

Chiều đến, khi cậu tôi vừa đi làm, tôi cũng xách xe đạp đi lang thang khắp phố phường. Đi mãi cũng chán, tôi lại vào vườn Tao Đàn ngồi nhìn lá rơi và nghe chim hót. Mãi đến khi đèn phố bật lên, tôi mới lủi thủi trở về. Ăn xong là tôi leo vội lên giường không phải để ngủ mà để gặm nhấm nỗi buồn. Một cái gì chần ngang ở cổ khiến tôi cảm thấy nghèn nghẹn. Một cái gì để ngang trên ngực khiến tôi tưng tức. Không khí chung quanh loảng quá, tôi hít thở một cách khó khăn.

Nỗi buồn ấy đeo đuổi theo tôi suốt cả một tuần lễ. Cho đến một hôm, trong bữa cơm chiều mẹ đã làm cho tôi sững sốt vô cùng :

- Mẹ vay được hai mươi lăm ngàn rồi đó. Ngày mai đi làm về cậu sẽ ghé lấy xe cho con.

Trong óc tôi bỗng hiện ra một sự so sánh : hai mươi lăm ngàn đồng, lớn hơn cả gia tài của cậu mẹ tôi. Giá cậu mẹ tôi có gian nhà mà hiện chúng tôi đang ở, có lẽ cũng không hơn số tiền ấy. Đàng này chúng tôi lại ở thuê. Gia tài cậu mẹ tôi có gì đâu nếu không kể đến mấy bộ bàn ghế bằng gỗ tạp vừa dùng để tiếp khách, vừa dùng làm bàn học cho anh em chúng tôi, nếu không kể đến mấy chiếc giường sắp mục và mấy chiếc chiếu rách.

Tôi muốn gục đầu vào lòng mẹ tôi và cho niềm hối hận lan ra. Tôi muốn nói với mẹ những lời ngọt dịu nhất, êm ái nhất, nhưng chẳng hiểu sao tôi lại lặng thinh. Tôi bỗng cảm thấy mình là một tảng đá lớn ngăn cản bước tiến hạnh phúc của gia đình. Tôi, vâng chính tôi, là một thằng con trai vô dụng. Chỉ biết giết thì giờ bằng cách nhai ngấu nghiến đồng sách vở cao ngều nghệu, ngoài ra chẳng làm được việc gì hết. Tôi là một thằng con trai vô dụng, vậy mà người ta cứ khen ngợi tôi nghĩa là làm sao ? Tôi thấy thật là mỉa mai, khôi hài quá. Phải chăng người ta đã nhìn tôi qua sự phản chiếu của một tấm kính không mấy trung thực.

Tôi mãi im lặng, cậu tôi lên tiếng :

- Mẹ vay của ai đó ?

- Mượn rồi trả góp chứ không phải vay. Mượn hai mươi lăm ngàn, mỗi tháng trả góp ba ngàn, tính đủ một năm thì thôi.

- Vị chi là ba mươi sáu ngàn.

- Ừ, ba mươi sáu ngàn, nhưng chỗ ớn nghĩa ghê lắm người ta mới cho mượn đấy.

- Cửa ai thế ?

- Cửa dì Hai nó. Tôi biết là cửa dì ấy nhưng dì ấy nói là dì ấy mượn hộ cho mình chứ dì ấy làm gì có tiền. Nói cho dễ đòi nợ ấy mà, cậu còn lạ gì nữa.

- Ờ, thì cửa ai cũng được, miễn có thì thôi.

- Tôi tả tình cảnh của mình. Dì ấy nói : "Tội nghiệp cho thằng Tân, thôi để tôi qua bên hàng xóm mượn hộ cho". Rồi dì ấy ra sau nhà, một lúc sau trở ra với xấp bạc. Tôi mừng như trúng số độc đắc, vội vàng gói đem về, cứ sợ chậm trễ dì ấy đổi ý thì nguy.

Cậu tôi quay sang hỏi ý kiến tôi :

- Bây giờ con muốn xe gì ? Honda hay Suzuki ?

Tôi lưỡng lự :

- Xe gì cũng được. Theo ý cậu thì xe nào tốt hơn ?

- Con ốm yếu đi Honda dame cho nhẹ nhàng. Nó lại bền nữa.

Mợ tôi góp vào :

- Phải đó, Honda dame trông dễ thương. Còn Honda SS với Suzuki trông nặng nề khó coi quá.

Tôi buông thông :

- Thế cũng được.

- Vậy thì chiều nay đi làm về cậu ghé bác Bảy đem về cho con. Cậu có nói trước với bác ấy rồi. Bác có chiếc Honda dame bác ấy muốn bán để mua một chiếc Mini J 50. Mình mua lại cho rẻ chứ mua xe mới cũng ba mươi lăm, ba mươi sáu ngàn, đâu có đủ tiền.

- Nhưng xe bác có cũ lắm không cậu ?

- Cậu xem rồi, hãy còn mới mà. Bác ấy mới đi có sáu tháng hà.

- Sáu tháng mà cậu kêu mới.

- Nhờ bác ấy khéo giữ, bác "săn sóc" chiếc xe kỹ lưỡng lắm, lớp sơn còn mới tinh khô, không trầy một tí ti nào. Nhưng con có cần đi với cậu không ?

Vốn tính làm biếng, tôi nói :

- Thôi, khỏi cần cậu ạ. Cậu bằng lòng là con bằng lòng, xem làm chi cho mất công.

Đúng như lời cậu tôi nói. Chiếc xe hãy còn mới tinh khô, sơn màu xanh lá chuối non.



Chao ơi, cái màu sao mà mát mắt thế nhỉ ? Tôi nhìn hoài mà không thấy chán. Thu cũng có vẻ thèm muốn lắm, nó nhìn chiếc xe rồi nói với tôi :

- Chở em đi một vòng ra xa lộ hóng mát đi anh Tân.

- Để anh đi cho rành đường đã chứ. Vội vàng gì.

Sau khi được cậu tôi chỉ cho cách mở khóa, đạp ga, sang số mà ông cụ vừa được " huấn luyện cấp tốc" trước tôi mười lăm phút, tôi bèn phóng lên xe và đi một đường lả lướt.

Trời ơi, tôi không ngờ đi Honda còn dễ hơn đi xe đạp nữa. Thế mà lúc chưa có xe tôi cứ sờ sờ làm sao, không biết mình đi có được không, sang số một, chạy được một lúc sang số hai rồi cuối cùng sang số ba. Xe chạy êm như ru. Miệng tôi luôn nở hoa hàm tiếu (trông thật đáng yêu). Gió tạt vào mặt mát rượi. Tôi không ngờ. Thật tình tôi không ngờ mình lại có cái giây phút "thần tiên" như thế, bởi tôi đã có thành kiến rằng cậu mợ tôi không bao giờ giữ lời hứa. Tôi đã nghi oan cho hai đấng sinh thành.

Chiếc xe vẫn lao vun vút trên con đường tráng nhựa. Xa lộ giờ này thật là "dập dìu tài tử giai nhân, ngồn ngộn mã tích xa trần thiếu ai". Toàn là xe hơi với xe máy dầu Nhứt Bồn. Thỉnh thoảng mới có một chiếc xe Mobylette hoặc Vélo, kiếm cho ra một chiếc xe đạp tuy không phải là việc tìm kim đáy bể nhưng cũng khó khăn vô cùng. Tôi thấy như mình lớn hẳn lên, như được thêm một tuổi nữa là ít. Thỉnh thoảng tôi bẻ chiếc gương cho ngay mặt mình, nhìn vào trong mỉm cười. Cười bằng miệng, bằng mắt và bằng mũi. Rồi lại xoay gương ra mặt đường, trông chừng những chiếc xe đằng sau. Muốn qua mặt một chiếc xe nào, tôi bóp kèn kêu "tin tin" thật to, làm như xe của mọi người đều không có kèn vậy.

Sau nhiều lần đi dạo như thế (khi thì xa lộ, lúc thì bến Bạch Đằng, khi thì đường Lê Lợi, lúc thì đường Nguyễn Huệ) chiếc xe của tôi bỗng nhiên ngã bệnh. Cả cậu tôi và tôi đều chưa có kinh nghiệm về xe cộ, nên mỗi lần xe ốm thì đem ra nhờ "ông bác sĩ" có phòng mạch ở đầu ngõ hẻm. Mỗi lần khám bệnh, ông "chém " sơ sơ từ một trăm cho đến năm trăm. Khi thì thay bougie, lúc thì canh lửa. Hôm nay cái thắng không ăn, ngày mai cái đèn không sáng. Ngày một bỗng nhiên cái kèn cầm khâu, không thèm kêu thèm nói một tiếng nhỏ nào. Nhất nhất, đều nhờ đến lão "bác sĩ" ấy. Nhưng nếu đang đi giữa đường mà nó nổi cơn sốt rét quyết đình công thì phải nhờ đến những vị "bác sĩ trẻ" (thường vào khoảng mười ba, mười bốn tuổi) khám hộ. Có một hôm, đang chạy vi vút, nó bỗng làm reo không thèm đi nữa. Tôi tức quá, đạp cho nó vài cái vào hông (đạp ga ấy mà), nhưng nó chẳng thèm nói năng gì. Đạp hoài không được, vạch bụng ra xem mới hay rằng cu cậu đói meo. Không có một giọt xăng nào, làm sao chạy nổi. Tôi ề ạch, dắt cu cậu đi tìm xăng dưới ánh nắng gay gắt của buổi trưa Sài Gòn, mồ hôi mồ kê đổ ra nhễ nhại, loang ra đầy áo, ướt đầm...

Lại một hôm nữa, đang đi bỗng nhiên cu cậu lại giở chứng "làm nũng" ra. Vào buổi tối, thế mới tức chứ. Giờ này đâu còn "bác sĩ" nào làm việc. Tôi dắt đi hoài mà tìm chẳng ra một lão thầy thuốc. Bí quá, tôi bèn đem cu cậu dựng bên lề đường rồi lấy đồ lè ra giải phẫu. Phen này phải tỏ ra mình có tài tháo vát mới được. Thường thường mỗi lần đạp nó không nổ, đem tới tiệm thì mười lần hết chín là người ta tháo bougie ra cạo. Công việc này dễ như trở bàn tay, có gì đâu mà mình làm chẳng được. Nghĩ thế, tôi

bèn tháo bougie ra, cũng cạo cũng vét y như người ta vậy. Để vào, đập thì nổ liền. Tôi phục tôi sát đất. Giá lúc ấy có tiệm phở nào gần đó tôi phải vào để thưởng mình hai tô mới được. Nhưng tiếng máy chạy rè rè, không êm lắm, cũng chẳng sao. Miễn về đến nhà được thì thôi.

Lẽ dĩ nhiên là trong bữa cơm ấy, thế nào tôi cũng khoe tài sửa xe của tôi với cậu tôi chứ ! Cơm nước xong, tôi lại đem cu cậu ra tái khám. Tại hấn cứ kêu rè rè ấy mà. Lại tháo bougie, lại cạo lại vét. Lại để vào. Nhưng chẳng hiểu sao tôi vặn hoài mà cái bougie không chịu nằm vào ổ máy (tạm gọi thế chứ tôi không biết gọi chỗ ấy là cái chi chi). Suốt ba tiếng đồng hồ mà vẫn không để vào được. Đánh đầu hàng vô điều kiện vậy. Ngày mai, đem đi "bác sĩ" cho rồi. Tăng sáng khi ông bác sĩ quen thuộc của tôi vừa mở phòng mạch, thì đã có hai cha con tôi với chiếc xe ở đó rồi. Sau khi xem xét và nghe cậu tôi nói về "thành tích"... sửa xe của tôi, ông ta mỉm cười tuyên bố :

- Tại cậu vặn rán quá nên nó đứt gai ở đây rồi (ông ta vừa nói vừa chỉ), bây giờ phải tháo máy ra đi hàn mấy cái gai này lại thì mới gắn bougie vào được.

Tôi bắt đầu lo sợ :

- Chừng bao nhiêu tiền vậy bác ?

- Cỡ ba trăm thôi.

Chữ "thôi" ông ta "hạ" sao mà nghe "có duyên" thế nhỉ ? Tôi quay sang cậu tôi :

- Cho con xin ba trăm đi cậu.

Cậu tôi nói với người sửa xe :

- Thôi ông làm giùm cho cháu rồi trưa tôi về đưa tiền sau được không ? Thú thật là sáng nay không sẵn tiền trong túi.

Ông ta cười xuề xòa :

- Ô, chỗ anh em quen biết với nhau mà. Ông cứ để đó đi tôi sửa cho, đừng ngại. Chừng nào đưa cũng được.

Sau này tôi mới biết được lòng tốt của vị "bác sĩ" ấy : cùng với một chứng bệnh như vậy mà mấy đứa bạn tôi chữa nơi khác tốn có một trăm đồng, còn ông ta vì là "chỗ quen biết" với cậu tôi nên chỉ lấy có... ba trăm thôi. Dĩ nhiên, từ đó về sau, tôi không còn dám ghé vào tiệm sửa xe ấy nữa. Mặc dù phải đi khá xa mới có một tiệm sửa xe khác, tôi vẫn không ngại.

Sau nhiều lần cho đi bác sĩ, tốn gần trên năm ngàn bạc, chiếc xe của tôi trở nên bình thường. Có thể nói nó vừa được "hồi xuân", với đầy đủ sức khỏe nên chạy như điên. Nó trở thành tên nô lệ đắc lực nhất của tôi.

Từ ngày có nó, lũ bạn học trước kia cùng đi xe đạp đến trường Trung học với tôi, bỗng nhiên xa lánh tôi. Mặc dầu lên Đại học chúng tôi cũng cùng học chung một lớp,

một thầy. Trước sự mất mát tình thân đó, ban đầu tôi thấy hơi buồn. Nhưng sau tôi bắt cần. Tôi lại có một số bạn mới. Lũ bạn này thật là đồng hội đồng thuyền với tôi. Nó cũng có xe Nhật như tôi. Mới và "chiến" hơn tôi nữa là đằng khác. Chúng tôi thường tổ chức những cuộc đua xe trên xa lộ vào chiều thứ bảy hay chúa nhật. Phải tinh ý lắm mới không bị các thầy cảnh sát công lộ làm phiền. Sau những lần đua xe mệt mỏi nhưng đầy hứng thú như vậy, chúng tôi thường kéo nhau vào quán kem, nhà hàng để bồi bổ sức khỏe. Lũ bạn mới của tôi phần lớn là con nhà giàu. Không con một ông công chức cao cấp thì con một vị bác sĩ, kỹ sư hoặc một vị thương gia nổi tiếng. Chỉ có một mình tôi là con một viên tư chức hạng bét, mỗi tháng lương không quá bảy ngàn. Mà đã ba ngàn dành để trả góp tiền xe cho tôi rồi. Nếu mợ tôi không mua gánh bán bưng thì chẳng có gì để nuôi anh em chúng tôi ăn học. Nhưng không lẽ cứ để chúng bạn ăn bao uống hoài thì coi cũng kỳ. Vì thế, thỉnh thoảng tôi lại kiếm cớ mua một cuốn sách, hay sắm một món phụ tùng cho chiếc xe, để xin tiền cậu mợ tôi mà thết đãi bạn bè.

Thời giờ của tôi dành cho những cuộc vui chơi, ăn nhậu nhiều hơn là học hành. Tôi thấy chán nản vô cùng, không còn muốn học hành gì nữa cả. Sự học đối với tôi bây giờ trở thành một hình phạt. Trí thông minh của tôi đã cùn rồi, không vươn lên được nữa ! Sự nhồi sọ khi còn dưới mái trường Trung học đã làm cho não cân tôi trở nên tê liệt què quặt một cách đáng thương.

Để lương tâm yên ổn, tôi thường xem sự ăn chơi ấy như một thứ giải trí bắt buộc phải có, không thể nào thiếu vắng được. Như cỏ cây cần ánh sáng mặt trời mới có diệp lục tố, tôi phải có những giờ phút như vậy thì sức khỏe mới không hao mòn, và trí khôn mới được xới vun.

o

Ngày tháng lạnh lùng trôi qua, hết mùa nắng rồi đến mùa mưa. Người ta thường nói nghỉ nắng, nhưng sự thật ở Sài Gòn chúng tôi nghỉ mưa chứ không hề biết nghỉ nắng bao giờ. Mùa nắng thì cấm đầu cấm cổ lo tiêu hóa những môn học nhàm chán. Đó là nói những người siêng học, chứ tôi bây giờ thì ít khi có thời giờ ngó ngang đến sách vở. Mùa mưa cũng là mùa thi. Vì thế sự trượt vở chuối xảy ra là thường, không có gì đáng ngạc nhiên cả.

Khi những làn mưa đầu mùa hạ bắt đầu, tôi mới giật mình thức tỉnh. Thì ra mình đã đắm say trong sự ăn chơi từ mùa thu cho đến mùa xuân. Sắp sửa đến mùa thi rồi. Con ve sầu, suốt ngày cứ ca hát, bây giờ nhìn lại đồng lương thực không còn gì nữa cả. Tôi cũng vậy. Đã tiêu pha một cách hoang phí chuối ngày xuân của mình ! Con ve sầu còn có thể đi vay mượn chị kiến được. Còn tôi, tôi làm sao có thể đi vay mượn được kiến thức nếu không có sự cố gắng, chú tâm của mình ngay từ ngay đầu niên học.

Dù những ngày cuối năm tôi đã dồn tất cả cố gắng của mình vào việc học. Nhưng kiến thức đâu phải là một đồng rơm, mình muốn nhét vào hàm lúc nào cũng được. Nó là những gì còn lại, lắng đọng vào trí não ta sau những ngày học tập đều đặn.

Chẳng nói các bạn cũng biết cuối năm đó tôi thi rớt. Tôi biết tôi rớt ngay từ buổi thi đầu tiên, không cần đợi đến sau ngày xem bảng. Có gì đâu mà chẳng hiểu ? Tôi đã ngồi im lặng suốt hai tiếng đồng hồ trước bài Toán hình học giải tích mà chả viết được câu nào cả. Đâu làm sao được chứ.

Tôi rớt, cậu mợ tôi buồn ghê lắm, em tôi cũng vậy. Nhưng cậu tôi không hề mở miệng trách tôi một lời, đừng nói chi đến việc mắng chửi. Ông còn cho tôi tiền đi xi nê giải trí để khuây khỏa tinh thần, để nỗi buồn dịu vợi.

Thiên hạ nhìn tôi bằng nửa con mắt :

- Ôi, cái thằng đó mà học hành cái gì. Từ ngày có xe mới là cứ lo ăn chơi, rớt cũng phải lắm mà.

- Chắc chạy chọt ghê lắm mới đậu được hai cái bằng Tú Tài chứ lên Đại Học "sức mảy" mà học được.

- Sao cậu mợ nó cưng nó thế nhỉ ? Muốn cái gì là được cái ấy. Chả trách nó không hư sao được.

Tôi cảm thấy như bị một bàn tay tàn nhẫn tát lên mặt tôi mỗi khi nghe những câu nói ấy. Tôi không thể chịu được những câu dẫn vật như thế mãi. Một buổi chiều trong bữa cơm, tôi đã nói với cậu mợ tôi :

- Con không muốn đi xe Honda nữa đâu. Cậu bán cho người ta đi.

- Con muốn đổi chiếc Suzuki hả ?

- Dạ không.

- Chớ sao ? Chắc là xe hư phải không ? Để rồi cậu cho tiền sửa lại.

- Con muốn đi xe đạp thôi.

- Sao vậy ?

Tôi ngập ngừng :

- Mình đi xe sang trọng mà học hành chả ra gì. Thi rớt thiên hạ chửi vào mặt. Con chịu không nổi, chẳng thà đi xe đạp đậu rớt gì người ta cũng thương.

Mợ tôi lên tiếng :

- Ôi, con sao kỳ quá, hơi sức đâu mà sống vào dư luận. Mình có xe gì mình đi xe ấy chứ. Tiền mợ góp cũng gần hết rồi. Chỉ còn vài tháng nữa thôi. Chiếc xe hoàn toàn thuộc về con rồi.

- Thôi, con để cậu đi Honda, con đi xe đạp.

- Con quên rằng mắt của cậu yếu sao ? Cậu thích đi xe lam hay xe bus cho nó khoẻ cái thân !

Rồi cậu khôi hài :

- Cậu đi làm bằng xe nhà nước. Có người đưa người rước sướng hơn chứ !!!

- Thôi, con đừng có thay đổi ý kiến gì hết. Cứ để chiếc xe mà đi, mặc xác thiên hạ muốn nói gì thì nói. Con ráng lên một chút nữa năm sau thi đậu là cậu mợ mừng rồi.

- Học tài thi phận mà con. Cậu biết con không có chơi bời lâu lỏng gì, chẳng may bài ấy con chưa học kỹ nên làm chưa được đó thôi. Phen này không đậu thì còn phen khác lo gì.

Tội nghiệp cậu tôi, ông vẫn tin rằng đứa con trai đang ngồi trước mặt ông là một thằng sinh viên chăm chỉ. Tôi muốn gục đầu thú tội cùng ông. Tôi muốn phá vỡ niềm tin đã thành hình một cách vững chắc trong lòng ông. Nhưng chẳng hiểu sao, tôi lại không đủ can đảm để kết tội mình, tôi đành im lặng. Và tôi thầm hứa với lương tâm mình làm sao biến niềm tin ấy thành một cái gì cụ thể hơn.

## 6. Trái đắng

Thúy không thể nào quên được hình ảnh Nhung, cô bé có mái tóc thật dài và thật đen. Gương mặt trái soan hồng tươi nhưng đôi mắt nhuốm một vẻ buồn như mặt nước hồ thu. Nhung ít nói, ít cười. Nhưng tiếng nói của nàng thật trong và êm ấm làm sao ! Mỗi lần muốn cười, Nhung chỉ nhếch môi như một đóa hoa hé nở.

Thúy quen với Nhung trong trường hợp thật tình cờ. Một buổi chiều thứ bảy tại Thảo Cầm Viên, Thúy nhớ rõ buổi chiều hôm đó, nắng vàng rực rỡ nhảy múa trên những đám cỏ non xanh mướt chạy dọc hai bên đường, trên những cành hoa sứ tỏa hương thơm dịu dịu. Thúy vừa dẫn bé Diễm rời chuồng voi chợt trông thấy một thiếu nữ đang ngắt những cành hoa Ti gôn bên bờ giậu, mái tóc đen nổi bật trên màu áo tím hoa sim chạy dài theo sống lưng. Thúy đứng nhìn say sưa, chợt nàng con gái ấy quay lại hơi thẹn thẹn. Đôi má ửng hồng. Thúy chợt mỉm cười với cô ta rồi hỏi :

- Chị thích hoa Ti gôn lắm hả ?

Cô ta hơi lúng túng gượng cười trả lời :

- Em thích hoa này lắm nhưng không biết tên. Chị nói em mới biết đó. Trên Đà Lạt không có hoa này. Chị thích nó không ?

- Em không thích lắm nhưng chị thích bây giờ em cũng thích như chị vậy.

- Chị nói chuyện có duyên ghê, em biểu chị một cành đây nè.

- Người ta kiêng biểu hoa Ti gôn đó chị ạ.

- Sao vậy ?

- Vì đó là loài hoa của tan vỡ. Nhưng em sẽ vô ngắt một nhánh với chị cho vui.

Thúy xoay qua nói với em :

- Diễm đứng đây nha bé. Chờ chị một tí.

Thúy vừa ngắt xong một nhánh, vội kéo Nhung ra - sau này Thúy mới biết tên cô gái ấy là Nhung - và bảo :

- Mình giấu nó vào xách tay chứ cảnh sát thấy họ bắt đó.

- Thật sao ?

- Thật chứ !

- Em mới ở Đà Lạt xuống nên không biết gì hết, "quê" quá hả chị ?

Vừa lúc đó một thầy cảnh sát cỡi xe đạp đi ngang. Thúy nhìn Nhung mỉm cười như

thầm bảo : "May quá".

Nhung kể cho Thúy nghe về gia cảnh của mình. Nàng là con một nên ba má rất cưng. Quê nội nàng là Sài Gòn, quê ngoại là Huế. Cứ mỗi kỳ nghỉ hè hay nghỉ Tết, nàng được má cho về Sài Gòn thăm nội hay về Huế thăm ngoại. Hè năm nay nàng về thành lỉnh không chịu đánh điện tín trước nên các chị của nàng đã đi nghỉ mát ở Cáp chưa về kịp. Chiều nay, buồn quá Nhung bèn đi lang thang vào Thảo Cầm Viên. Những lần trước Nhung về, các chị con bác nàng chỉ dẫn Nhung đi chơi phố hoặc ra Vũng Tàu nghỉ mát chứ chưa đến đây bao giờ. Cứ mỗi lần Nhung đòi đi thăm Thảo Cầm Viên thì các chị ấy lại bảo : "Chán lắm ! Vô làm gì trong đó" thế là Nhung bỏ ngay ý định, nàng không muốn làm phiền các chị nữa.

Nhung cũng bằng tuổi Thúy thôi, hai đứa lại cùng học một lớp nên Thúy đề nghị nên xưng tên với nhau cho thân mật.

Nhung nghỉ hè ở Sài Gòn vừa đúng nửa tháng, thì ba nàng đánh điện tín xuống gọi về trên ấy học tư để chuẩn bị cho kỳ thi sắp tới. Mặc dù còn luyến lưu người bạn mới quen nhưng nàng đành phải về theo lời ba dặn.

Buổi tiễn đưa sao mà buồn chi lạ ! Chỉ có một mình Thúy với bé Diễm đưa Nhung ra tận sân ga.

Chiếc xe ca vừa dừng lại bên bực tam cấp, tiếng cô xướng ngôn viên vang lên :

- Yêu cầu quý khách đáp phi cơ về Đà Lạt đi chuyển mười ba giờ lên xe ca màu xanh.

Nhung nhìn Thúy muốn khóc. Hai đứa nhìn nhau như đôi chim non. Một con bị bắt nhốt vào lồng và một con nữa đang đứng bên ngoài kêu gọi, những lời nỉ non vang lên :

- Về Đà Lạt nhớ viết thư gấp cho Thúy nhé ?

- Ừ, mình không quên đâu. Thúy thích hoa gì, về trên ấy mình sẽ gởi xuống cho.

- Hoa gì mình cũng thích hết.

- Thúy có thích hoa Mimosa không ?

- Thích hết mà. Loài hoa ấy dễ thương ghê. À mình quên một loài hoa đẹp nhất đó là hoa Hồng Nhung.

- Để Thúy luôn luôn nhớ đến tên mình phải không ?

Tiếng cô xướng ngôn viên lập lại một lần nữa. Nhung ôm bé Diễm hôn lên má và mắt nó, rồi bước lên xe ca, vừa đi vừa ngoái lại nhìn Thúy. Thúy lần ra lan can, nói với vào trong xe :

- Tết này ráng xin hai bác về Sài Gòn nha ?

- Khởi nói, mình cũng năn nỉ nữa là.

Trời bắt đầu đổ cơn mưa. Chiều mùa hè ở Sài Gòn thường có những cơn mưa thật nặng hạt nhưng mau dứt. Những cơn mưa tạt vào má hay những giọt nước mắt chảy ra từ tuyến lệ, Thúy cũng không còn biết nữa. Một vị mằn mặn thấm vào đầu lưỡi, một nỗi buồn man mác len nhẹ vào tâm hồn nàng tự lúc nào. Nhưng úp mặt xuống thành ghế, không dám nhìn, chiếc xe từ từ chuyển bánh, bắt chợt Nhung ngược mắt lên, đôi mắt đỏ hoe và ươn ướt. Thúy nhìn theo cho đến khi khuất, nàng nói trong tiếng động cơ nổ thình thịch :

- Tết này về nghe Nhung.

o

Thế là Nhung không thèm làm bạn với Thúy nữa rồi, chắc là Nhung giận Thúy rồi chứ gì ? Nhưng tại sao giận, Thúy cũng không hiểu nữa. Thúy chỉ biết là nàng đã gởi cho Nhung đến ba bốn lá thư rồi mà vẫn không thấy hồi âm. Chắc bây giờ về Đà Lạt, Nhung có thiếu gì bạn mà cần đến Thúy nữa. Vậy mà hồi đó ở dưới này, Nhung cứ thế với Thúy là tình bạn giữa hai đứa sẽ không bao giờ phai nhạt. Nhung bảo nàng chưa tìm thấy một người bạn nào tâm đầu ý hợp như Thúy. Thúy không ngờ con người trông thật dễ thương đó lại dễ dàng thay đổi như vậy.

Hồi mới về trên ấy, Nhung có gửi thư thường xuống cho Thúy. Nàng kể có những buổi chiều nhớ Thúy quá, nàng đi lang thang quanh hồ Than Thở và bây giờ thấy nhớ thành phố Sài Gòn kỳ lạ. Nhớ cả "người đẹp" Sài Gòn nữa. Cách đây ba bốn tháng gì đó, Nhung có gửi xuống cho Thúy một keo mút mận. Rồi từ đó đến nay, không còn liên lạc gì hết. Trong thư gửi kèm theo với keo mút, Nhung bảo nếu không có gì thay đổi vào phút chót, nàng sẽ về Sài Gòn ăn Tết với Thúy. Được tin ấy Thúy mừng quá, cứ mong cho mau đến Tết để được gặp người bạn thân nhất đời mình, dù chỉ mới một lần gặp gỡ. Nhưng mãi đến nay Nhung vẫn chưa về với Thúy, chắc là Nhung quên hẳn Thúy rồi chứ còn gì nữa. Thúy cũng chẳng cần, người ta đã quên mình rồi thì thôi, mình nhớ người ta làm gì. Thúy viết cho Nhung ba bốn lá thư rồi mà sao không thấy hồi âm. Những ngày đầu chờ đợi mong mỏi đã qua, sau đó là những giận hờn trách móc. Cuối cùng, một sự dửng dưng, tuyệt vọng. Không chờ đợi mà cũng chẳng giận hờn nữa. Chấm dứt bằng một tan vỡ như buổi đầu quen nhau do những cảnh hoa Ti gôn màu hồng, tượng trưng cho sự vỡ tan.

Phải mà, giữa Nhung và Thúy có một khoảng cách khá to. Nhà Nhung giàu, cha nàng là một công chức cao cấp, Nhung lại là con một nữa, thiếu gì tình thương, mọi người lại sẵn sàng chiều chuộng Nhung. Còn Thúy, Thúy là một đứa con gái tầm thường thôi, sống dưới một mái nhà nhỏ bé nghèo nàn nhưng cũng không phải là do ba má nàng làm chủ mà lại là nhà thuê của người ta. Ba Thúy làm thợ hồ, má Thúy bán chè khoai ngoài chợ. Trong xã hội này, người ta không chấp nhận những tình bạn chênh lệch quá như vậy. Nhung là một đỉnh núi cao tuyệt vời mà Thúy chỉ là một dòng sông nhỏ bé chảy quanh triền núi và không bao giờ leo lên tới đỉnh. Những con người mang mặc cảm thường làm nảy sinh ra tự ái. Thúy phải có tự ái của mình chứ. Mình đâu thể cầu cạnh ở người khác để xin xỏ một chút tình thương. Thúy không muốn ai khinh khi mình hết. Trái lại nhiều khi Thúy cũng còn cảm thấy hãnh diện vì mình sinh ra trong một gia đình nghèo khổ, chỉ có sự khổ cực mới tôi luyện nên một con người trưởng thành hoàn toàn. Nàng nhớ là mình đã đọc ở đâu đó một câu đại khái như thế này : "Người ta luôn luôn tìm thấy hạnh phúc trong sự bất hạnh". Nhiều lúc Thúy đã công nhận điều đó,



nhưng cũng có khi nàng thấy nó chỉ có giá trị như một câu an ủi không hơn không kém.

Nhất là đối với hoàn cảnh gia đình nàng hiện thời. Ngôi nhà nàng đã bị cháy trong biến cố Mậu Thân do những ngộ nhận hay có chủ trương nàng cũng không thêm tìm hiểu làm gì. Người ta có thể nhân danh vì cái này, vì cái nọ để làm bất cứ việc gì mà người ta có thể làm được. Ai cũng hiểu điều đó nhưng không ai dám nói. Người chủ nhà được bồi thường một số vật liệu và tiền bạc tượng trưng không đủ để xây cất lại một căn nhà mới. Thế là họ có đủ lý do để tống cổ gia đình nàng đi nơi khác. Biết bao nhiêu đồ đạc nhất là sách vở của anh em nàng đã cháy, người ta không cần biết đến. Họ đã nhấn chìm thiêu đốt tất cả những kỷ niệm đẹp nhất của đời nàng.

Bây giờ Thúy mới có dịp nhìn rõ gương mặt bạn bè. Tất cả đều dừng dừng khi hay tin nhà nàng bị cháy, hoặc tỏ vẻ sửng sốt trong vài giây phút rồi thôi. Như một viên sỏi ném xuống mặt ao tù, chỉ gợn một vài làn sóng lăn tăn rồi tất cả trở về với im lặng, thản nhiên và lạnh lùng.

Thúy càng nghĩ càng thấy mình bị quan hơn. Những ngày chạy loạn bỗng chốc hiện ra trước mặt Thúy như một cuốn phim. Nửa khuya mừng bốn rạng ngày mừng năm Tết, khi cả gia đình đang say trong giấc ngủ, bỗng nghe tiếng sấm nổ vang rền... tách... tách... đừng ! tách... tách... đừng ! chéo... chéo ! vút ! vút ! nghe như sát bên tai, tưởng chừng như có thể bay mái nhà đi được. Thế là cả nhà thức giấc chun tuốt xuống gầm giường lấy chiếu trải ra, mền ai nấy đắp trùm kín người lại làm như thể đạn không thể nào xuyên qua lớp giường và lớp mền ấy được, trông có vẻ khôi hài làm sao. Cứ mỗi lần Thúy hé mắt khỏi mền, nhìn ra ngoài thì lũ muỗi tha hồ đốt. Qua khung cửa sổ, Thúy thấy những đợt ánh sáng hỏa châu rực rỡ như ban ngày. Giá đừng có chiến tranh, giá để những trái hỏa châu đó thấp sáng những đêm Tết Việt Nam, cho trẻ em múa hát vui đùa thì còn gì thú vị bằng. Một loạt tiếng nổ vang lên nghe thật gần, cắt đứt luồng tư tưởng của Thúy. Nhưng nàng vẫn trấn trọc suốt đêm không thể nào ngủ được. Sau một đêm mất ngủ, sáng ra người nào người nấy mặt mũi bơ phờ trông như những người nghiện thuốc phiện.

Đài Phát thanh ra thông cáo giới nghiêm hăm bốn trên hăm bốn. Nhưng độ vài giờ sau có vài người lính vào bảo nhỏ bà con hãy gấp rút tản cư để phi cơ oanh tạc vùng này vì địch quân đã trà trộn vào. Mọi người bỗng tống nhau đi. Những ai ở lại sẽ không được bảo đảm sanh mạng. Chiến tranh là thế đó. Mỗi người chỉ đem theo bên mình một hai bộ quần áo và vài ký gạo. Sách vở bút mực là những thứ xa xỉ trong thời buổi chiến tranh, đem theo làm gì. Thúy nhìn những chồng sách quý mà ứa nước mắt. Biết đem theo cái nào và để lại cái nào ? Thúy chỉ mang theo một xấp thư của Nhung, mấy cánh Pensée, Mimosa ép vào tập và vài tấm hình của mấy người bạn thân. Còn biết bao kỷ vật đã bỏ sót lại đó. Xấp tiền mới vừa được lì xì hôm mừng một Tết, để trong tủ quần áo Thúy cũng không nhớ mang theo.

Mọi người trong xóm đều dồn ra phố. Vào ngôi trường Tiểu Học T. tạm trú. Chín, mười gia đình, chiếm lấy một phòng, sống chung như một đại gia đình. Tiếng trẻ con khóc lóc, la hét chí choé nhức óc quá. Đồ đạc chỉ được dọn đi một lần thôi, khi đã bước chân ra khỏi nhà không được quyền quay trở lại nữa. Những gì còn lại coi như cháy hết hoặc không cháy cũng coi như chẳng còn vì "đục nước béo cò" người ta lợi dụng thời cơ và tha hồ vơ vét.

Nơi tạm trú là một ngôi trường của Thiên Chúa giáo, hàng ngày các cha đem bánh mì, cá khô, gạo phân phát cho dân tị nạn. Thúy có cảm tưởng những ngày sống ở đây như ở trong nhà tù. Người ta đông như kiến cỏ, họ tranh nhau, chen lấn tìm cho được một khúc bánh mì với vài ba lon gạo, một con cá khô. Khi đã được ngần thứ ấy, đầu tóc đã bơ phờ, gương mặt hốc hác, mồ hôi chảy nhễ nhại, thấm đầy lưng đầy áo. Trong đời Thúy nàng chưa lần nào khổ sở đến như vậy. Có những hôm chen đến rách cả áo, cầm tờ khai gia đình đến sát bên dì phước thì gạo, cá, bánh mì đã hết sạch cả rồi, đành lủi thủi ra về, lòng tủi hổ vô cùng. Bấy giờ mình chả khác chi mấy người đi ăn xin, những kẻ sống đầu đường xó chợ. Gia tài còn lại chỉ là hai bàn tay trắng với mấy bộ quần áo chẳng lành lặn gì cho mấy. Trong thời buổi chiến tranh, ở các thành phố này nhân phẩm con người không còn gì nữa. Và mọi thứ đều đảo lộn hết. Có người hôm trước giàu sang phú quý, hôm sau không còn một đồng trong túi. Có kẻ hôm trước nghèo xơ xác, hôm sau trở nên triệu phú là thường.

Khi trở lại ngôi nhà cũ, tất cả chỉ còn là một đồng tro tàn, gạch vụn chen chúc bên những miếng tôn cháy đen, cong queo. Thúy nhìn và khóc lúc nào không biết. Con heo mẹ nàng nuôi từ một năm nay chờ ra giêng bán đã bị thui chín. Nó nằm dưới tấm tôn đen dướng co quắp, đôi mắt nhắm nghiền, chết tự lúc nào. Vài xác chuột thối nằm rải rác đó đây... Má Thúy vừa nhìn vừa rưng rưng nước mắt. Ba không nói một lời nào. Bé Diễm chạy lảng xảng hỏi : "Nhà mình cháy rồi phải không chị Thúy ?" Thúy không đáp. "Ai đốt cháy nhà mình vậy ?"

- Đừng hỏi nữa bé ơ !

Thúy nghẹn ngào, nàng không muốn nói một lời nào nữa. Có ích gì đâu mà nói. Thôi ! Hãy chôn vùi dĩ vãng như đồng tro kia đã lấp hết kỷ niệm của gia đình mình. Và bắt đầu trở lại bằng hai bàn tay trắng.

- Thôi, về đi các con ! Kẻo giới nghiêm bây giờ.

- Về đâu ba ?

- Thì trở về trường học chớ đi đâu nữa mà hỏi.

Ba chiếc bóng, hai lớn, một nhỏ lủi thủi bước đi. Mặt trời khuất dần, bỏ lại trên nền trời những đám mây nhuộm máu.

Thúy còn ngần ngừ, nàng chưa muốn cất bước. Bóng ba má, bé Diễm đã ra tới đầu ngõ. Thúy dõi mắt trông theo, nàng lấy khăn lau nước mắt, rồi uể oải bước đi trong ánh nắng chiều tà.

o

Thôi thế là hết, Nhưng ơ ! Tình bạn của mình không còn nữa. Nhưng là một đóa hoa hồng nhưng kiêu sa, mình là loại cỏ dại. Nhưng sống trong sự thương yêu tràn ngập của hai đồng sinh thành, với nhà lầu, xe hơi. Còn mình đâu có gì nữa. Ngôi nhà mà Nhung đến thăm đó, Nhung còn nhớ không ? Bây giờ đã cháy hết rồi. Người ta đuổi gia đình mình ra khỏi nơi đó để họ xây building cho Mỹ mướn. Họ cho gia đình mình mấy chục ngàn bạc gọi là để "bồi thường thiệt hại", họ đuổi khéo mình mà, Nhung biết không ?

Bây giờ gia đình mình vẫn còn sống tạm nơi ngôi trường Tiểu Học T. Trường học sắp khai giảng trở lại rồi. Người ta lại sắp đuổi mình đi nữa. Chẳng biết sống vào đâu đây ? Cả tuần nay má mình đến nhà bạn bè, bà con xin tá túc tạm, nhưng ai cũng từ chối. Người thì nói gia đình mình quá đông đảo, kẻ thì cho là nhà họ quá chật hẹp. Khi người ta không muốn giúp đỡ, mình năn nỉ cũng bằng thừa.

Bạn bè mình cũng chẳng hơn gì bạn bè ba má mình. Họ vò thương xót mình cho có lệ rồi thôi. Họ nói vài câu tiếc rẻ để lấy lòng mình rồi đầu lại vào đấy. Bây giờ mình cảm thấy trở trối quá Nhung ơi !

Mình không còn tin ai nữa hết, ngay cả Nhung mình cũng chẳng hy vọng gì. Nhung có biết nhà mình bị cháy không ? Hôm trước Tết, mình đã viết cho Nhung ba bốn lá thư rồi, sao Nhung không trả lời ? Bây giờ thì thôi, mình không cần cầu xin Nhung nói lại tình bạn nữa. Nói lại làm gì khi mà khoảng cách quá xa vời. Mình không viết cho Nhung nữa đâu.

Có những đêm nằm trên nền xi măng giá lạnh của lớp học, mình bỗng hồi tưởng những chuỗi ngày tháng đã trôi qua, sống dưới mái nhà tuy nghèo nhưng không đến nỗi cực khổ như thế này.

Nhung ơi ? Nhung còn nhớ buổi chiều chúng mình mới quen nhau không ? Nhung có còn yêu loài hoa Tigôn ?... Hay tất cả dĩ vãng đó đã phai mờ trong ký ức Nhung rồi ?

Riêng mình, mình vẫn còn giữ những cánh hoa ép gởi từ nơi xứ lạnh, sương mù. Màu hoa Mimosa vàng, nhỏ li ti như chiếc bông tai, loài hoa Pensée tím tím nhớ nhung nhắc nhở mình nhớ tới người bạn thân nhất đời mình.

Nhung còn nhớ những chiều chúng mình đi dạo phố ? Mùa hè trời thường đổ cơn mưa bất thần. Những chiều gặp mưa, chỉ có một chiếc áo mà hai đứa, mình nhường cho Nhung. Nhung không chịu mặc và nhường lại cho mình, mình cũng không chịu, giằng co mãi. Cuối cùng hai đứa mặc chung một cái. Tuy mưa lạnh mà lòng thấy ấm vô cùng phải không Nhung ?

Bây giờ chắc Nhung đã quên mình rồi. Thôi ! Mình cũng chẳng cần. Mình phải có tự ái của mình chứ ! Những đứa càng nhiều mặc cảm thì càng nhiều tự ái phải không Nhung ?

o

Từ ngày nhà bị cháy đến nay đã hơn một tháng rồi và cũng từ đó Thúy không còn cấp sách đến trường nữa. Nàng đã thật sự chấm dứt lứa tuổi học trò hoa mộng để dần thân vào cuộc sống mới đầy gian nan khổ sở. Sống là phải phấn đấu với mọi nghịch cảnh hàng ngày. Những chuỗi ngày hồng như một thứ lụa mỏng ấm êm đã bị đốt cháy. Cuộc đời bây giờ là ngổ cụt, đầy chông gai chần lối. Cuộc đời, không phải là đóa hoa ngào ngạt hương thơm như dĩ vãng mà hiện tại đóa hoa đó đã kết trái rồi. Trái lại đắng như một viên thuốc độc.

Thúy khẽ mỉm cười với ý nghĩ chua chát đó. Nàng trả tiền rồi bước xuống xe, rẽ vào cổng trường Tiểu Học T. Chiếc xe lam tiếp tục chạy.

Thúy nhớ lại những lời mắng nhiếc của gã giám đốc khi chiều. Thật ra trong đời nàng chưa lần nào Thúy nghe những lời nặng nề đến thế. Có gì đâu, chiều nay khi gã bảo nàng tìm cái hồ sơ "đặt hàng" của bà N.T.X, nàng tìm hoài trong đồng hồ sơ đựng trong tủ mà chẳng thấy đâu hết. Đến khi mở hộc bàn ra, nàng mới thấy nơi đó. Gã bảo Thúy : "Sao cô đàn độn quá vậy ? Để một nơi mà tìm một nẻo". Nàng lặng thinh không nói. Giá như "ngày xưa" còn đi học, mỗi khi nghe thầy giáo mắng như vậy Thúy đã khóc òa lên rồi. Bây giờ khóc cũng vô ích thôi, có ai dỗ đâu. Gã còn mắng thêm những câu thật nặng nề, giọng gã gằn gằn, sắc bén vô cùng, nàng gục đầu xuống bàn, úp mặt trên đôi cánh tay... cho đến khi hết giờ.

Thúy vừa bước vào căn phòng tạm cư, mẹ nàng đang ngồi nói chuyện với một thiếu nữ, khoảng đôi mươi, bà chợt chỉ Thúy nói với thiếu nữ :

- Con Thúy đó !

Thiếu nữ đứng lên chào Thúy. Thúy khẽ gật đầu chào lại, rồi hai người cùng ngồi xuống chiếc băng học trò kê ở góc phòng. Thiếu nữ tự giới thiệu :

- Tôi là Hương, chị họ của Nhung ở Đà Lạt, cô còn nhớ Nhung chứ ?

- Nhung là bạn thân nhất của em sao không nhớ. Mà làm sao chị biết em ở đây mà tìm hay vậy ?

- Hè năm ngoái tôi có đưa Nhung đến nhà Thúy nhưng không vào. Đạo ấy Nhung tâm sự với tôi rất nhiều về Thúy. Tôi đến nhà cũ tìm, người ta chỉ đến đây.

- Bây giờ Nhung ở đâu hả chị ? Nhung vẫn nhớ em sao ?

- Làm sao Nhung quên được Thúy. Để từ từ tôi kể cho Thúy nghe.

Tôi ở Sài Gòn, nhưng năm nay về Đà Lạt ăn Tết, không ngờ biến cố Mậu Thân xảy ra, tôi bị kẹt trên đó, nhà Nhung cũng bị cháy trong vụ này. Ba má Nhung đều bình yên nhưng Nhung bị một quả bom do phi cơ ném gần chỗ nó. Bị thương nơi chân, Nhung ngã xuống bất tỉnh, người ta khiêng nó vào nhà thương và hiện còn đang nằm ở đó. Có lẽ sau này nó sẽ bị tật Thúy ạ.

Thúy chợt la lên :

- Trời ơi ! Vậy mà em cứ tưởng là Nhung giận em nên không thèm viết thư cho em nữa. Chị biết không ? Em viết cho Nhung ba bốn lá thư từ trước Tết mà chưa nhận được thư trả lời của Nhung.

- Nó không nhận được lá thư nào của Thúy cả ! À đây là lá thư của Nhung gửi cho Thúy, tội nghiệp Nhung, đêm nào nó cũng mơ thấy Thúy hết, nó mong Thúy lên, nhiều lúc nó nói đại như thế này : "Chị đánh điện tín gọi Thúy lên giúp em. Chắc em chết mất, em không thể sống trong sự tàn tật như thế này đâu". Tôi mắng nó : "Chớ nói đại, thế nào rồi em cũng lành bệnh mà". Nhung nó khóc hoài Thúy ạ, tội nghiệp nó ghê đi.

Hai hàng lệ từ từ chảy ra ở khóe mắt Thúy. Thúy đã khóc lúc nào nàng cũng không

hay.

- Chị thấy tình cảnh em đó, nhà cháy rồi, em phải nghỉ học để đi làm... làm sao em lên với Nhung được hở chị ? Em ân hận quá chị ạ. Chắc hiểu tình cảnh của em, Nhung không giận em đâu chị nhỉ ?

Hương làm thinh, gương mặt nàng buồn như buổi chiều mùa đông đầy đặc sương mù. Hương khẽ thở dài, đôi mắt nàng chơm chớp... Thúy mở bao thư Nhung ra đọc vội vã :

*Thúy ơi !*

*Nhung không nhớ là mình nằm đây tự lúc nào và trải qua bao nhiêu ngày rồi. Thúy cứ hỏi chị Hương của Nhung sẽ rõ, Nhung chẳng còn ý niệm gì về ngày tháng nữa hết. Bây giờ Nhung nằm đây với một bên chân bị thương, chắc bị mổ và Nhung sẽ mang tật suốt đời Thúy ơi.*

*Ba má và chị Hương đã khổ vì Nhung quá nhiều rồi. Nhung không muốn mọi người phải khổ vì Nhung nữa, bây giờ Nhung chỉ muốn chết thôi. Sống làm gì khi mình chỉ còn là kẻ ăn hại gia đình và làm khổ cho mọi người xung quanh hả Thúy.*

*Nhung muốn được gặp Thúy... Thúy ráng xin hai bác để lên với mình nhé. Mình mệt quá rồi. Viết cho Thúy mà mình phải nghỉ ba bốn lần cơ đấy. Thôi mình dừng đây nha Thúy. Mong được gặp Thúy.*

*Bạn của Thúy*

HỒNG NHUNG

Đọc xong thư Nhung, Thúy ghen ngào, một lúc sau nàng mới thốt lên được :

- Vậy mà em đã nghỉ ngơi Nhung...

Rồi Thúy gục mặt vào đôi bàn tay, để cho những dòng lệ lặng lẽ tuôn rơi.

Hương khẽ thở dài. Má Thúy cũng khóc tự lúc nào...

## 7. Bóng râm

Từ khi bắt đầu làm quen với thế giới học trò cũng là lúc tôi mất đi một tình yêu đậm thắm nhất, một hơi thở ấm cúng của người cha. Không phải cha tôi chán cảnh trần gian mà về bên kia thế giới, thật ra tôi vẫn còn đầy đủ cả cha lẫn mẹ nhưng tôi đã mất đi bóng râm che chở của cây thương yêu, mất đi một cái gì thật bao la huyền diệu khó tả vô cùng.

Những lúc bị bạn bè bắt nạt, tôi thường hỏi mẹ như muốn nhờ mẹ tìm hộ cho tôi bóng cây thương yêu của người cha khả kính :

- Sao ba đi đâu lâu rồi mà không thấy về hả mẹ ?

Mẹ đưa mắt dõi theo phương trời xa xăm, buồn buồn đáp lời đứa con thơ :

- Ba con bận đi Sài Gòn buôn bán con ạ.

- Chừng nào ba mới về.

- Vài năm nữa ba về.

- Sao ba thằng Tuấn cũng đi Sài Gòn buôn bán, mà đi có vài ngày rồi về hả mẹ ?

- Ba thằng Tuấn buôn bán thứ khác... Còn ba con buôn bán thứ khác mà. Chừng nào có nhiều tiền ba mới về dẫn mẹ con mình vô.

- Con không muốn vô trong ấy đâu. Con muốn ở ngoài này đi học với thằng Tuấn, con Nhung cơ.

Tôi vẫn thường thắc mắc không hiểu ba tôi làm gì mà lâu thế. Tôi không tin lời mẹ là ba tôi bận buôn bán nên không về. Ít nhất, Tết đến, ba cũng phải về thăm nội với mẹ con tôi chứ. Đẳng này, Tết đến ba cũng chẳng hề về thăm. Ba không gởi cho tôi một lá thư nào cả. Dẫu sao tôi cũng biết đọc biết viết từ mấy tháng nay rồi. Vì những lời đàm tiếu của hàng xóm láng giềng, tôi đã nghĩ rằng có lẽ ba tôi đã bỏ rơi mẹ con tôi và say mê một người đàn bà nào khác chẳng. Tôi đem ý nghĩ ấy nói với mẹ. Những tưởng mẹ sẽ thù ghét người chồng bạc bẽo ấy, nhưng không ngờ mẹ lại mắng tôi :

- Con đừng nghĩ bậy. Ba biết được ba sẽ buồn ghê lắm.

Tôi vờ giận dỗi :

- Con không yêu ba nữa đâu.

- Sao vậy ?

- Ai bảo ba không về với con. Chắc ba không yêu mẹ con mình nữa hả mẹ ?

Mẹ tôi bào chữa :

- Ba yêu mẹ con mình lắm chứ. Nhưng ba bận buôn bán làm sao về với các con được.

Rồi mẹ tìm cách vỗ về âu yếm tôi. Mẹ không muốn đầu óc thơ ngây bé bỏng của tôi chứa toàn những ý nghĩ đen tối về một người cha bất hạnh. Mẹ muốn tâm hồn tôi là một khu vườn trồng những đóa hoa thương yêu, là một mầu đất màu mỡ vun xới tình yêu đó. Ánh mắt của tôi phóng ra những tia nhìn trong suốt, nguyên trinh. Vành môi của tôi phải kết những trái cây ngọt dịu, chứ không phải là những lời hằn học cay đắng. Vì thế, mẹ thường kể cho tôi nghe những kỷ niệm của ba và mẹ. Tôi thích được cùng mẹ trở về vùng quá khứ xa xăm. Những ngày tháng trôi nhanh trên bãi biển Sông Cầu, gần nhà nội tôi khi cha mẹ tôi còn trẻ đã gây cho tôi một nỗi luyến tiếc nhớ thương. Những năm buôn bán lổ lã ở Bồng Sơn của cha mẹ tôi, mang đến cho tôi một nỗi buồn rười rượi. Tôi tưởng tượng một cách mơ hồ về Nha Trang, Đà Lạt, nơi mà ba mẹ tôi đã dừng lại để đánh rơi một vài kỷ niệm. Những ngày tháng ấy, tôi chưa mở mắt chào đời hoặc nếu có thì cũng còn bé lắm, chưa thể ý niệm về những điều gì rõ ràng chắc chắn.

Còn Sông Cầu, nơi quê hương ba tôi, làm sao tôi quên được. Tết nào mẹ cũng dẫn chị em tôi về thăm nội. Có lẽ những lần về quê như thế, mẹ đã cố vun xới trong khối óc thơ ngây của tôi những ý nghĩ tốt đẹp về quê hương của mình. Hồi ấy, tôi chưa biết yêu thương đất nước thật sự nhưng có lẽ lòng tôi đã nhú lên những mầm non của cây thương yêu. Tôi thấy thích thú lạ lùng khi thả ánh mắt chạy dài theo bãi cát trắng nhấp nháy tia sáng buổi chiều mùa xuân trong suốt tựa pha lê. Phía xa kia, trên làn nước xanh thẳm nổi bật lên một "hòn núi con" trông thật ngoạn mục. Cạnh đấy là một dấu vết do chiến tranh để lại trong trận đệ nhị thế chiến : chiếc tàu cháy. Theo lời nội tôi kể lại, hình như đó là chiếc tàu của thực dân Pháp, bị Nhật đánh chìm gần hết chỉ còn một phần rất nhỏ với chiếc ống khói đứng bơ vơ buồn bã như nuôi tiếc một khoảng đời oanh liệt lầy lừng trong cái quá khứ ngắn ngủi nhỏ bé.

Trí nhớ của tôi quá nghèo nàn, khó mà nhốt hết được tất cả khung cảnh, sắc thái quê hương.

Vả lại, mỗi năm mẹ con chúng tôi chỉ về thăm nội nhiều nhất là hai lần nên những khúc phim quá khứ thường dễ phai nhoà, lộn xộn. Xong những ngày thú vị ấy, chúng tôi nhốt cuộc đời của mình vào miền tỉnh lý Tuy Hòa, nơi có dòng sông Đà chảy quanh triền núi Nhạn. Phía bên kia sông là Ngọc Lãng.

Hằng ngày mẹ tôi phải qua dòng sông ấy, mua rau cải về bán ở chợ Tuy Hòa để nuôi anh em chúng tôi (tôi và bé Phượng) ăn học. Còn chị tôi, năm nay tóc chị hãy còn xanh, môi chị hãy còn hồng, chưa học hết bậc tiểu học đã phải cắt ngang việc bút nghiên thay thế mẹ tôi lo việc "tề gia nội trợ".

Tôi và bé Phượng ôm mớ tuổi thơ ngây, rụt rè bước dần vào thế giới học đường. Khi ba tôi còn ở nhà, chúng tôi học trường tư nhưng không phải đóng một đồng xu các bậc nào, vì thầy Trí dạy chúng tôi là một người bạn rất thân của ba tôi.

Nói là cái trường thì không đúng hẳn.

Thật vậy, đó chỉ là một căn nhà được đặt vào hai dãy bàn ghế thô sơ với một tấm bảng đen, nó đương nhiên trở thành một nơi dạy học cũng như hầu hết các trường tiểu học tư trên đất nước Việt Nam nghèo khổ này.

Mẹ tôi ngoài việc bán rau cải ở chợ, bà còn làm thêm một nghề phụ nữa vào mùa mưa : nghề đan. Lúc nhỏ bà rất có khiếu về môn thủ công. Vì thế, những chiếc áo len do mẹ tôi đan, ai cũng thích. Họ đặt rất nhiều, mẹ tôi làm không xuể, sau dành dụm được một số tiền khá khá, mẹ mua một chiếc máy đan Nhật Bản. Đan máy nét thanh và đều đặn hơn nhưng không thể "trổ hoa lá" vào được. Vì thế, khi cần mẹ phải sử dụng đến hai bàn tay thon nhỏ và đẹp như búp măng của mẹ.

Từ khi có máy, chúng tôi cũng bắt đầu tập đan. Trong việc này, tôi vụng về hơn chị tôi và bé Phượng. Đó là lẽ dĩ nhiên vì con trai bao giờ cũng vụng về hơn con gái trong những công việc tế nhị như thế. Và cũng vì "nhược điểm" ấy mà tôi đâm ra lười biếng. Tôi không bao giờ dám đan quá mười hàng len. Trái lại chị tôi và em gái tôi có thể đan được cả một cái thân áo. Việc "gầy chân" hay "mổ cổ" thì mẹ tôi phải lo.

Vào những ngày mùa đông lạnh lẽo, người ta đặt hàng khá nhiều, mẹ cũng không còn nghĩ đến việc buôn bán rau cải nữa. Mẹ ngồi đan từ sáng sớm cho đến nửa đêm một cách say sưa và chỉ nghỉ tay vào các bữa ăn mà thôi. Việc bếp núc thì đã có chị tôi lo toan. Chị tôi mới có mười hai tuổi mà đã tỏ ra một người con gái đảm đang.

Những ngày tháng cứ thế bình thản trôi qua, cho đến một hôm. Mẹ tôi nhận được điện tín do cậu Sáu tôi từ La Hai đánh vô, báo tin ngoại tôi đã qua đời. Thế là, mẹ bỏ chúng tôi ở lại hối hả về làng. Sau khi chôn cất ngoại xong, mẹ tôi trở vô, với một quyết định làm chúng tôi sửng sốt : Mẹ sẽ về ngoài ấy sống với cậu Sáu.

Mẹ bán mái lá của chúng tôi với một giá rẻ mạt tám trăm đồng (không kể tiền đất vì là đất vườn của người khác) rồi lặng lẽ ra đi vào một buổi sáng mùa đông, mang theo đàn con thơ về nơi quê ngoại.

Buổi ra đi thật là buồn. Lũ bạn chúng tôi, đứa nào cũng tỏ vẻ luyến tiếc nhớ nhung.

- Mà dọn nhà đi hả Linh ?

- Sao mà không ở đây hả Phượng ?

- Chị Hồng mà cũng đi à ?

Chúng tôi im lặng nhìn nhau, không biết trả lời sao cả. Nét mặt đứa nào cũng nhuốm một vẻ buồn rười rượi.

Mẹ tôi và chị Hồng khiêng những rương, những thùng ra ga xe lửa. Còn tôi và bé Phượng xách những chiếc xách tay hay ôm đồ đạc lặt vặt. Lũ nhỏ trong xóm thấy vậy cũng phụ giúp. Con bé Nhung hỏi mẹ tôi :

- Chừng nào bác trở lại hả bác Ba ?

- Bác đi luôn cháu ạ. Cháu ở lại mạnh giỏi nhé !



- Cháu nhớ con bé Phượng quá hà. Nó đi rồi, không ai chơi buôn bán với cháu. Con Khánh với con Nga "làm dóc" lắm, cháu không thêm chơi với chúng nó đâu.

Mẹ tôi buồn bã đáp :

- Con Phượng nó cũng nhớ cháu lắm, nhưng biết làm sao bây giờ, hả cháu ?
- Chừng nào trở lại, bác dẫn Phượng đến thăm cháu nha !

Mẹ tôi khe khẽ gật đầu.

Con tàu từ xa tiến lại, hét lên một tiếng thật to như muốn xé tan màn sương buổi sớm. Nhưng màn sương mỏng manh ấy chắc chắn vô cùng. Con tàu bực tức bỏ đi, vừa đi vừa gầm nghiến như thốt ra những lời nhiếc mắng. Nó mang chúng tôi qua những cánh đồng lúa xanh bát ngát, nặng trĩu hạt vàng. Tôi và bé Phượng say sưa ngắm nhìn mà quên hết những nỗi buồn chia ly. Gió buổi sáng mùa đông lành lạnh, làm tung mái tóc "bom bê" của con bé phủ lên gương mặt ngây thơ mặng sữa.

Khi qua khỏi ga Chí Thạnh, con tàu bắt đầu chui vô hầm, nó hét lên một tiếng thật to. Bé Phượng giật mình, ôm chầm lấy mẹ. Một màu đen bao phủ chúng tôi. Khói tàu xông lên nồng nực, khó chịu. Lần đầu tiên đi tàu, anh em tôi được chứng kiến những cảnh thật lạ mắt. Thích thú cũng có mà bực tức cũng có. Nhưng tất cả đều làm cho chúng tôi ngạc nhiên không ít.

Chả mấy chốc con tàu đã đến ga La Hai. Nắng bắt đầu rực rỡ, đốt tan dải lụa trắng xóa mùa đông. Mẹ tôi tìm nhà một người bà con gần ga xe lửa để gửi hành lý. Rồi bốn mẹ con phải cuốc bộ thêm vài cây số nữa, men theo bờ ruộng, mới về đến nhà ngoại tôi. Vừa trông thấy bóng chúng tôi cậu Sáu mừng rỡ :

- Cha ! Con bé Phượng, con Hồng với thằng Linh bây giờ lớn quá, cậu nhìn không ra.

Mẹ tôi bảo :

- Lại thưa cậu đi con.

Chúng tôi lí nhí trong miệng sau khi đã vòng tay tử tế :

- Thưa cậu, cháu mới về.

- Ủ ! Thôi thay quần áo ra cho mát đi các cháu. Rồi sửa soạn ăn cơm, trời cũng đã khá trưa rồi.

Cậu xoay qua hỏi mẹ tôi :

- Hành lý chị để ở đâu ?
- Chị gửi ở nhà anh Mỹ, chút nữa sai thằng Lợi nó xuống gánh giùm chị.

- Được rồi, chị để đó em.

Bây giờ chúng tôi bắt đầu nhốt cuộc đời tuổi thơ vào khung cảnh mới : đồng ruộng.

Gia đình ngoại tôi thuộc vào hạng khá trong làng. Nhưng mẹ tôi là con gái nên phần gia tài tương đối ít hơn các cậu tôi. Và lại ngoại tôi rất đông con. Dì Hai tôi cũng vừa qua đời trước bà ngoại tôi vài năm. Phần của còn lại, dưỡng tôi hưởng. Cậu Ba tôi là trưởng nam rất đông con, vào khoảng một chục cả đầu lẫn đuôi, sống cạnh ngoại tôi. Cậu Tư là một kẻ thích "phiêu lưu", ông sống giang hồ khắp nơi từ Bến Hải đến Cà Mau, bỏ mẹ tôi ở nhà với đàn con bốn đứa. Mẹ tôi thứ năm, và cậu Sáu tôi là con út, hãy còn độc thân. Khi ngoại tôi còn sống, cậu Sáu sống với ngoại. Nhưng ngoại vừa mất, vì lòng thương em, mẹ tôi phải về sống với cậu để "lo miếng ăn miếng uống" cho cậu. Trong các người con của ngoại, có lẽ mẹ tôi và cậu Sáu thương yêu nhau nhất. Mẹ thương cậu Sáu đến nỗi nhiều khi tôi có cảm tưởng rằng mẹ đã bỏ rơi bọn chúng tôi. Bây giờ mẹ phải lo việc trông nom thức ăn cho cậu Sáu, mặc dù trong nhà có đến hai người giúp việc. Mẹ thường dặn tôi và bé Phượng :

- Các con ăn từ từ thôi nhé ? Đừng có gấp thức ăn nhiều.

- Món thịt kho này để cho cậu Sáu ăn nghe !

- Thịt gà có ít đấy, liệu mà gấp.

- Ăn thì phải chỉnh tề nghe không ?

Đại khái, mẹ thường dặn bọn tôi như thế. Cứ mỗi lần mẹ dặn, tôi lại thấy tủi thân. Chẳng biết tôi chịu ảnh hưởng huyết thống của mẹ hay của ba mà dễ xúc cảm đến thế. Có lần, tôi trốn vào kẹt cửa đứng khóc một mình. Cả nhà đổ xô đi kiếm và mặc sức kêu gọi, tôi vẫn làm thinh. Bé Phượng tìm thấy, gọi ra, tôi dọa đánh con bé. Đến khi mẹ đích thân lên bảo, tôi mới ra. Thường thì mẹ đánh, nhưng cũng có khi dỗ ngọt.

Cậu Sáu lại không muốn mẹ quá lo lắng, săn sóc cậu như thế. Cậu muốn chúng tôi "bình đẳng" trong việc ăn uống. Trái lại, việc học hành cậu kiểm soát rất gắt gao. Nhiều khi khiến tôi "nổi quạu". Những lúc ấy cậu có toàn quyền sử dụng đến roi - nhưng ít khi. Nhờ thế, những năm đầu tôi học có vẻ bề bộn nhưng đến năm lớp ba thì đã khá khá rồi. Qua năm lớp nhì và lớp nhất, tôi trở nên một học sinh xuất sắc. Tôi khá về toán và luận. Chính tả hơi kém, học bài thì lười biếng. Nhưng bị cậu tôi kiểm soát quá chặt chẽ, nên khó lòng mà lơ là được.

o

Mùa thu năm ấy cũng trên chiếc xe lửa, tôi trở lại Tuy Hòa, tiếp tục leo lên bậc thang Trung học.

Bây giờ tôi sống hoàn toàn tự do, thoát khỏi sự kiểm soát của cậu Sáu. Nhưng cũng mất đi một sự che chở : lòng mẹ. Tôi bắt đầu nhớ nhung luyến tiếc những chuỗi ngày ở quê ngoại. Tôi thấy thèm khát những cánh núi non, những đồng ruộng bao la bát ngát. Tôi thèm uống dòng nước sông Cái trong xanh ngọt ngào như dòng sữa mẹ. Tôi nhớ đến những quả dưa đo đỏ, giòn giòn, thơm thơm. Tôi nhớ đến những hàng dừa, đến lũy tre. Và những con suối như những mạch máu lớn lên nuôi dòng sữa mẹ. Tôi nhớ đến những giờ tan học lang thang cùng bạn bè, vào đám bắt cậu Sáu tôi, hái bắt

nướng ăn ngon lành biết chừng nào ! Bây giờ xa rồi tất cả. Trong làng tôi, và cùng một lớp với tôi, chỉ có thằng Giảo với tôi bước lên bậc Trung học mà thôi. Còn tất cả đều phải xếp bút nghiên để cầm roi đánh bò, lo việc nhà nông. Trên tôi một hai lớp thì có anh Hiện và chị Thủy, con cậu Ba tôi cũng vào học ở Tuy Hòa. Bốn chúng tôi cũng ở trọ nhà chú Bảy. Nhưng ít hợp tính với nhau, những sự xích mích nhỏ nhỏ thường xảy ra luôn.

Những lúc ấy tôi thường nằm ôm gối khóc một mình. Tôi không dám viết thư về "tả oán" với mẹ tôi, vì sợ mẹ buồn.

Tôi như con chim non vừa tập chườn và mất đi sự ấp ủ, che chở của chim mẹ. Một đứa bé nhút nhát như tôi, vừa mười hai tuổi đầu, phải xa gia đình và bị nhiều người "bắt nạt" khiến tôi mang nhiều mặc cảm. Tôi thường nghĩ mình là một đứa trẻ bất hạnh. Rồi sự trách móc oán hờn ba tôi được vun xới mỗi ngày một cao hơn. Tôi ghét ba, tôi thù ba. Chắc là ba tôi đã lập gia đình khác rồi. Ba không còn nghĩ đến mẹ con tôi nữa. Tôi nghĩ đến cảnh âu yếm của ba tôi với một người đàn bà khác mà đem lòng ghen tức. Có lẽ ba tôi đã có những đứa con riêng với người đàn bà ấy. Tôi thấy lòng sôi lên những oán hờn cao ngất.

o

Chiều hôm ấy, vừa ra khỏi cổng trường, tôi gặp chị Trâm, con dì Hai tôi, chị ấy reo lên :

- Linh ơi ! Lại chị cho cái này đây.

Tôi ngạc nhiên vô cùng, chẳng biết có chuyện gì mà chị ấy tìm mình nhỉ ! Tuy là chị em bạn dì nhưng tôi ít đến thăm chị vì tôi mang nhiều mặc cảm. Ba chị - dượng hai tôi - làm ở Ty Bưu Điện, giàu có, còn tôi thì nghèo hèn. Vì thế mà tôi ít đến thăm chị, tuy chị rất thương tôi. Mỗi lần gặp tôi chị vồn vã hỏi thăm, khiến tôi trả lời không kịp. Tính chị vui vẻ. Nhưng hôm nay sự vui vẻ ấy lại gia tăng gấp bội, tôi cảm thấy như thế. Và trông chị đẹp hơn lên.

Gió buổi chiều thổi nhẹ nhẹ, làm chiếc áo dài trắng tung bay, trông chị như một nàng tiên giáng thế. Đưa tay hất mái tóc thề - mái tóc của những cô gái miền Trung duyên dáng - chị mỉm cười khi tôi đến gần.

- Chị tìm em chi vậy ?

- Đố Linh đoán được thì ... giỏi đấy.

- Em chịu thôi.

- Đoán thử xem, chưa chi mà đã đầu hàng. Con trai gì mà chẳng "tháo vát" tí nào !

Tôi hơi tự ái, nhưng cố mỉm cười :

- Chắc mẹ gọi kẹo đậu phộng hay bánh ít lá gai vô cho em chứ gì.

- Dở thế ! Có thì chị đã đem lại cho em rồi. Em không thấy chị chỉ cầm một cái ví tay thôi à ?

- Vậy thì...

- Thì cái gì mới được chứ.

Tôi suy nghĩ một lúc rồi đáp :

- Em đoán ra rồi.

- Cái chi ?

- Thư của mẹ em phải không ?

- Đúng rồi !... Nhưng mới đúng có một nửa.

- Thư của cậu Sáu ?

- Sai xa lắm.

- Thư của bé Phượng ?

- Gần đúng.

- Thư của chị Hồng em ?

- Đúng... hơi hơi.

- Em chịu thôi.

- Dở quá ! Đây này.

Nói xong chị lấy trong ví ra một lá thư có đề tên tôi và người gửi là ba tôi. Tôi hét lên :

- Trời ơi ! Thư ba em, vậy mà nãy giờ không biết. Ngu quá.

- Thôi, chị về nghe Linh !

Tôi không để ý đến lời nói của chị Trâm nữa. Và chị về lúc nào tôi cũng không hay. Trong sân trường chỉ còn có một vài người. Tôi bóc thư ra đọc với sự mừng rỡ vô biên.

*Sài Gòn ngày 1-8...*

*Linh yêu dấu của Ba*

*Ba vừa nhận được thư mẹ con hôm qua, do bác Tuấn đưa lại. Đáng lẽ ba phải viết trả lời cho mẹ con, nhưng vì một lý do đặc biệt nên ba phải viết cho con trước. Ba đã nghe mẹ con nói : độ rày con học chăm lắm. Được thế, ba rất mừng. Nhưng mẹ con cũng có nói thêm là con thường có những ý nghĩ không tốt về ba. Con cho rằng ba đã lập gia*

đình khác, nên mới không về với mẹ con. Ba không trách con tại sao có những ý nghĩ như thế. Ba chỉ hơi buồn mà thôi. Thật ra không phải như thế đâu con ạ. Vì quá thương con, mà ba không cho các con biết, cũng như ba đã dặn mẹ con phải giấu các con. Nhưng hôm nay ba phải nói thật với con. Vì ngày đoàn tụ của gia đình cũng sắp đến rồi.

Cách đây sáu năm, nghĩa là khi mẹ con còn ở Tuy Hòa ba đã bàn định với mẹ con vào Sài Gòn hùn vốn với bạn bè làm ăn buôn bán. Mẹ con đã bằng lòng để ba đi trước. Vào đến nơi ba mở một cửa hàng nho nhỏ. Lúc đầu bán cũng kha khá, nhưng vì không có người trông coi, nên bị lỗ lã luôn. Không còn vốn để trả nợ bạn bè - vì ba vay của họ chứ mình đâu có tiền - ba bèn đánh liều vì quá thương các con, bằng cách là ba đi bán đồ quốc cấm. Kết quả là ba bị bắt và đưa ra Tòa với cái án sáu năm tù ở, tất cả "hàng hóa" bị tịch thu. Ba có viết thư về cho mẹ con biết tự sự nhưng dặn mẹ con không được nói với các con, để các con yên ổn lo việc học hành. Ba cũng bảo mẹ đừng vào thăm ba làm gì cho tốn tiền. Ba vẫn thường viết thư cho mẹ luôn nhưng không cho các con đọc, vì khi đọc giấy dành riêng cho nhà tù các con sẽ biết...

Đó, con đã rõ rồi, đừng có những ý nghĩ sai lầm về ba nữa Linh nhé !

Bây giờ thì ba báo cho con một tin vui, ngày 22 tháng 12 tới đây, ba sẽ được trả tự do. Ba sẽ viết thư cho mẹ con bảo mẹ đem các con vào đây sinh sống. Ba sẽ không đi buôn bán gì nữa cả vì nghề ấy không hợp với ba. Ba sẽ sống theo lý tưởng của ba dù nghèo đói cách mấy cũng không làm ba thay đổi nữa, đó là việc mở một phòng vẽ và điêu khắc như những ngày ở Nha Trang. Bác Tuấn là một người bạn thân của ba, thường đến thăm ba luôn và hứa giúp ba việc ấy.

Thôi ! Ba dừng bút con nhé !

Mong được gặp mẹ con và các con ghê lắm. Hôn con thật nhiều.

Ba của con

NGUYỄN HỮU N.

Đọc xong thư ba, hai hàng lệ chảy ra từ lúc nào tôi chẳng hay. Thật tôi là đứa con bất hiếu chả xứng đáng làm người. Một người cha bất hạnh, suốt đời hy sinh cho tôi thế mà tôi đã vun xới trong trí óc của mình những ý nghĩ không mấy tốt đẹp về ba. Tôi phải trừng phạt tôi bằng cách nào cho xứng đáng đây ?

Mãi bị những suy tư dằn vặt, tôi quên mất là chiều đang xuống dần. Một buổi chiều êm ả vàng tươi, hay một buổi chiều u ám mây đen, tôi không còn tâm trí để phán đoán nữa. Tôi chỉ thấy lương tâm đang lên án tôi mà thôi.

Bóng mát của cây bàng trước sân trường ngã dài lên mình tôi, tôi ngỡ là những cánh tay che chở của một người cha. Tình yêu lớn dần, lớn dần như bóng cây mỗi lúc một dài thêm cho đến khi mặt trời tròn mắt bên kia thành phố, tình yêu ấy bao la hơn, huyền diệu hơn, phủ kín hồn tôi. Lòng cha mệnh mông quá, tôi không thể nào đo lường được.